

Số: 50/KH-THNTT

Nam Định, ngày 18 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2026 - 2027

Năm học 2026-2027 là năm học đầu tiên trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành đi vào hoạt động theo mô hình mới, trên cơ sở hợp nhất trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành, trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu và trường Tiểu học Cửa Nam theo phương án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục của tỉnh Ninh Bình gắn với việc tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Đây cũng là năm học toàn ngành Giáo dục tiếp tục triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Năm học với chủ đề ***“Đổi mới tư duy, chuyển biến mạnh mẽ, kết quả thực chất”***.

Thực hiện sự chỉ đạo của sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình, căn cứ vào điều kiện thực tế, trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành, phường Nam Định xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 như sau:

Phần thứ nhất

NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Luật số 123/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục (quy định giáo dục Tiểu học là giáo dục bắt buộc);
- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 quy định đánh giá học sinh Tiểu học; Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường Tiểu học, trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 3032/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027;
- Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;
- Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ GDĐT hướng dẫn

tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn; Công văn số 3483/SGDDĐT-GDTH ngày 26/8/2026 về việc hướng dẫn tổ chức các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

- Công văn số 3535/BGDDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 và Công văn số 3481/SGDDĐT-GDTH ngày 26/8/2026 của Sở GDĐT Ninh Bình hướng dẫn nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học từ năm học 2026-2027;

- Công văn số 3543/SGDDĐT-GDTH ngày 28/8/2026 của Sở GDĐT Ninh Bình hướng dẫn tổ chức dạy và học môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học từ năm học 2026-2027;

- Quyết định số 2422/QĐ-BGDDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ GDĐT ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông; Công văn số 5588/BGDDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Bộ GDĐT;

- Công văn số 3693/SGDDĐT- CTHSSV ngày 10/9/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 2026-2027 đối với công tác học sinh sinh viên;

- Thông tư số 02/2025/TT-BGDDĐT ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học; Công văn số 3456/BGDDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 về triển khai Khung năng lực số; Quyết định số 3439/QĐ-BGDDĐT ngày 15/12/2025 và Công văn số 8334/BGDDĐT-GDPT ngày 18/12/2025 về thí điểm giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông; Công văn số 3632/SGDDĐT-GDTH ngày 07/9/2026 của Sở GDĐT Ninh Bình về triển khai nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027;

- Công văn số 3797/SGDDĐT-GDTH ngày 17/9/2026 của Sở GDĐT Ninh Bình hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2026-2027,

II. ĐẶC ĐIỂM CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành được thành lập theo Quyết định 3272/QĐ-UBND ngày 19/8/2026 của UBND phường Nam Định (trên cơ sở sáp nhập các trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành, trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu và trường Tiểu học Cửa Nam). Trường chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/9/2026. Trường có 01 trụ sở chính, 02 phân hiệu và 01 điểm trường.

- Trường chính có diện tích: 5770 m², phân hiệu số 1 có diện tích 4366m², phân hiệu số 2 có diện tích 9176m² (đạt 17 m²/HS).

- Trường chính thành lập năm 2021, phân hiệu số 2 thành lập năm 2023 nên chưa đủ điều kiện để công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia theo qui định. Việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được thực hiện theo lộ trình, trên cơ sở rà soát đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn và thời gian hoạt động theo quy định hiện hành.

1. Đặc điểm học sinh của trường

- HS của nhà trường ngoan, đoàn kết và ham học, các em biết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, tương thân tương ái, biết chia sẻ cùng nhau.

- Các em yêu thích và tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tế, văn hóa, văn nghệ, thể thao và các sân chơi phù hợp với lứa tuổi.

- Tích cực tham gia các hoạt động và phong trào thi đua của nhà trường, luôn được phụ huynh quan tâm, chăm lo về mọi mặt.

- Cha mẹ học sinh quan tâm, phối hợp với nhà trường trong chăm sóc, giáo dục và tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động.

- Năm học 2026-2027, nhà trường có 2548 em, Học sinh nữ 1215 em, được tổ chức thành 72 lớp. Số liệu cụ thể tại từng địa điểm, phân hiệu và từng khối lớp được thể hiện trong các bảng dưới đây :

+ Trụ sở chính

Khối	Số lớp	Số học sinh	Nữ	Tỉ lệ HS/ lớp	Số HS học 2 buổi/ngày	HS diện hộ nghèo, cận nghèo	HS KT	Ghi chú
1	3	77	37	25,7	77			
2	4	131	60	32,8	131		2	
3	5	149	72	30	149		1	
4	6	201	89	33,5	201			
5	6	155	74	25,8	155			
Tổng	24	713	332	29,7	713	0	3	

+ Phân hiệu số 1

Khối	Số lớp	Số học sinh	Nữ	Tỉ lệ HS/ lớp	Số HS học 2 buổi/ngày	HS diện hộ nghèo, cận nghèo,	HS KT	Ghi chú
1	6	263	130	43,8	263			
2	7	274	127	39.1	274	5		
3	7	254	126	36.3	254	3		
4	7	278	132	39.7	278	1		
5	6	245	121	40.8	245	8	4	
Tổng	33	1314	636	39.8	1314	17	4	

+ Phân hiệu số 2

Khối	Số lớp	Số học sinh	Nữ	Tỉ lệ HS/lớp	Số HS học 2 buổi/ngày	HS diện hộ nghèo, cận nghèo	HS KT	Ghi chú
1	4	126	62	31,7	127	1		
2	4	129	54	32,2	129	2	1	
3	3	115	58	38,6	116	2		
4	2	88	42	44	88			
5	2	63	34	31,5	34			
Tổng	15	521	250	35,6	523	5	1	

+ Chung toàn trường

Khối	Số lớp	Số học sinh	Nữ	Tỉ lệ HS/lớp	Số HS học 2 buổi/ngày	HS diện hộ nghèo, cận nghèo	HS KT	Ghi chú
1	13	466	229	35.8	466	1		
2	15	534	238	35.6	534	7	3	
3	15	518	255	34.5	518	5	1	
4	15	567	261	37.7	567	1		
5	14	463	232	33.1	463	8	4	
Tổng	72	2.548	1.215	35.4	2.548	22	8	

- Quy mô bình quân toàn trường là 35,4 học sinh/lớp. Tại Phân hiệu số 1, bình quân 39,8 học sinh/lớp, cao hơn mức chung của nhà trường vượt quy định tại điều lệ trường Tiểu học.

- 100% học sinh tham gia học 2 buổi/ngày. Học sinh có có phong trào học tập, rèn luyện tốt; bước đầu có thói quen đọc sách; nhiều học sinh có tố chất, các em rất hứng thú, say mê với những hoạt động phát triển tố chất, năng lực cá nhân và các hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật, công nghệ.

- Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp, đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học 35 phút, 9 buổi với 32 tiết/tuần.

2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

STT	CB-GV-NV	Tổng số	Nữ	Đảng viên	Trình độ				Hợp đồng	Số lượng cần bổ sung
					Thạc sĩ	ĐH	CĐ	TC		
1	CBQL	4	3	4	3	1	0	0	0	0
	Hiệu trưởng	1	1	1	1	0	0	0	0	0
	Phó Hiệu trưởng	3	2	3	2	1	0	0	0	0
2	GIÁO VIÊN	108	99	62	1	106	0	1	10	4
	GV văn hóa	79	75	48	1	78	0	0	7	1
	GV Âm nhạc	6	5	3	0	6	0	0	0	0
	GV Mĩ thuật	4	2	2	0	3	0	1	1	1
	GV GDTC	6	4	4	0	6	0	0	0	0
	GV Tiếng Anh	10	10	3	0	10	0	0	1	1
	GV Tin học	3	3	2	0	3	0	0	1	1
3	NHÂN VIÊN	24	16	2	0	4	0	2	18	2
	Nhân viên Kế toán	3	3	2	0	3	0	0	0	0
	Nhân viên Y tế	3	3	0	0	0	0	2	1	1
	Nhân viên Văn phòng	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Nhân viên thư viện	1	1	0	0	1	0	0	0	1
	Bảo vệ	8	0	0	0	0	0	0	8	0
	Phục vụ	9	9	0	0	0	0	0	9	0
CỘNG		136	118	68	4	107	0	3	28	6

- Tỷ lệ giáo viên biên chế trên lớp là 1,36 (98 giáo viên/72 lớp), cơ cấu giáo viên tương đối hợp lý, nhiều giáo viên trẻ, 100% giáo viên biên chế của trường có trình độ đại học trở lên, trong đó trình độ thạc sĩ là 02/98 chiếm 2%.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường đều có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề; luôn đoàn kết, giúp đỡ nhau, gắn bó với trường, lớp. Đây là điều kiện thuận lợi lớn nhất của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Lãnh đạo nhà trường là những người tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, tích cực học hỏi, luôn đi đầu trong việc đổi mới, sáng tạo và luôn khuyến khích, trân trọng sáng tạo của giáo viên, tạo lập được bầu không khí làm việc thân thiện, tích cực trong đơn vị.

- Ban Giám hiệu tập trung đổi mới quản trị, tăng cường phân công, phân cấp gắn với trách nhiệm giải trình; phát huy dân chủ, khuyến khích đổi mới, sáng tạo và hỗ trợ đội ngũ hoàn thành nhiệm vụ.

3 Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

TT	Hạng mục	Số phòng	Diện tích (m ²)	Loại phòng
I	Khối phòng học tập	100	4748.1	Kiên cố
1	Phòng học	89	4262.5	Kiên cố
2	Phòng bộ môn Âm nhạc - Mỹ thuật	4	203.8	Kiên cố
3	Phòng bộ môn Tin học	4	125.9	Kiên cố
4	Phòng bộ môn Ngoại ngữ	3	155.9	Kiên cố
II	Khối phòng hỗ trợ học tập	6	378.7	Kiên cố
1	Thư viện	2	161.9	Kiên cố
2	Phòng thiết bị giáo dục	2	99.9	Kiên cố
3	Phòng truyền thống và hoạt động Đội	2	116.9	Kiên cố
III	Khối hành chính - quản trị và phụ trợ	27	1651.71	Kiên cố
1	Phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn phòng, kế toán	13	299.5	Kiên cố
2	Phòng họp	4	273.06	Kiên cố

3	Phòng y tế	4	128.75	Kiên cố
4	Phòng bảo vệ	4	94.5	Kiên cố
5	Nhà đa năng	2	855.9	Kiên cố

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

a) Trụ sở chính

	Sĩ số	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
<i>1. Kết quả học tập</i>		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1. Tiếng Việt	745	136		153		206		157		93	
Hoàn thành tốt		127	93.38	148	94.12	200	97.09	153	97.45	88	94.62
Hoàn thành		7	5.15	8	5.23	5	2.43	4	2.55	5	5.38
Chưa hoàn thành		2	1.47	1	0.65	1	0.49	0	0.00	0	0.00
2. Toán	745	136		153		206		157		93	
Hoàn thành tốt		130	95.59	149	97.39	200	97.09	151	96.18	72	77.42
Hoàn thành		5	3.68	3	1.96	6	2.91	6	3.82	21	22.58
Chưa hoàn thành		1	0.74	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
3. Đạo đức	745	136		153		206		157		93	
Hoàn thành tốt		132	97.06	153	100.00	202	98.06	153	97.45	93	100.00
Hoàn thành		3	2.21	0	0.00	4	1.94	4	2.55	0	0.00
Chưa hoàn thành		1	0.74	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
4. Tự nhiên và Xã hội	495	136		153		206					
Hoàn thành tốt		127	93.38	152	99.34	197	95.63				
Hoàn thành		8	5.88	1	0.66	9	4.37				
Chưa hoàn thành		1	0.74	0	0.00	0	0.00				
5. Khoa học	250							157		93	
Hoàn thành tốt								155	98.73	90	96.77
Hoàn thành								2	1.27	3	3.23
Chưa hoàn thành								0	0.00	0	0.00
6. LS&ĐL	250							157		93	
Hoàn thành tốt								156	99.36	81	87.10
Hoàn thành								1	0.64	12	12.90
Chưa hoàn thành								0	0.00	0	0.00
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	745	136		153		206		157		93	
Hoàn thành tốt		122	89.71	142	92.81	185	89.81	149	94.90	90	96.77
Hoàn thành		13	9.56	11	7.19	21	10.19	8	5.10	3	3.23
Chưa hoàn thành		1	0.74	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
8. Nghệ thuật (Mỹ thuật)	745	136		153		206		157		93	
Hoàn thành tốt		133	97.79	152	99.34	206	100.00	154	98.08	93	100.00
Hoàn thành		3	2.21	1	0.66	0	0.00	3	1.91	0	0.00
Chưa hoàn thành		0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00

9. Hoạt động trải nghiệm	745	136		153		206		157		93	
Hoàn thành tốt		131	96.32	152	99.35	201	97.57	154	98.09	88	94.62
Hoàn thành		4	2.94	0	0.00	5	2.43	3	1.91	5	5.38
Chưa hoàn thành		1	0.74	1	0.65	0	0.00	0	0.00	0	0.00
10. GDTC	745	136		153		206		157		93	
Hoàn thành tốt		131	96.32	152	99.35	205	99.51	154	98.09	93	100.00
Hoàn thành		5	3.68	0	0.00	1	0.49	3	1.91	0	0.00
Chưa hoàn thành		0	0.00	1	0.65	0	0.00	0	0.00	0	0.00
11. TH-CN (Công nghệ)	456					206		157		93	
Hoàn thành tốt						199	96.60	157	100.00	82	88.17
Hoàn thành						7	3.40	0	0.00	11	11.83
Chưa hoàn thành						0	0.00	0	0.00	0	0.00
12. TH-CN (Tin học)	456					206		157		93	
Hoàn thành tốt						198	96.12	157	100.00	91	97.85
Hoàn thành						8	3.88	0	0.00	2	2.15
Chưa hoàn thành						0	0.00	0	0.00	0	0.00
13. Ngoại ngữ	745	136		153		206		157		93	
Hoàn thành tốt		131	96.32	136	88.89	194	94.17	147	93.63	81	87.10
Hoàn thành		5	3.68	13	8.50	12	5.83	10	6.37	12	12.90
Chưa hoàn thành		0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00

Bảng 1.1. Thống kê chất lượng các môn học và HĐGD năm học 2025-2026 trường chính

b) Phân hiệu số 1

	Sĩ số	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
I. Kết quả học tập	1401	272	100	257	100	276	100	250	100	346	100
1. Tiếng Việt	1401	272	100,00	257	100,00	276	100,00	250	100,00	346	100,00
Hoàn thành tốt	1329	260	95,59	239	93,00	268	97,10	224	89,6	338	97,69
Hoàn thành	72	12	4,41	18	7,00	8	2,90	26	10,4	8	2,31
Chưa hoàn thành	0	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0	0	0,00
2. Toán	1401	272	100,00	257	100,00	276	100,00	250	100,00	346	100,00
Hoàn thành tốt	1320	264	97,06	235	91,44	265	96,01	222	88,8	334	96,53
Hoàn thành	81	8	2,94	22	8,56	11	3,99	28	11,2	12	3,47
Chưa hoàn thành	0	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0	0	0,00
3. Đạo đức	1401	272	100,00	257	100,00	276	100,00	250	100,00	346	100,00
Hoàn thành tốt	1359	261	95,96	237	92,22	272	98,55	245	98	344	99,42
Hoàn thành	42	11	4,04	20	7,78	4	1,45	5	2	2	0,58
Chưa hoàn thành	0	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0	0	0,00
4. Tự nhiên và XH	805	272	100,00	257	96,89	276	100,00		0,00		0,00
Hoàn thành tốt	766	260	95,59	237	92,22	269	97,46		0		0,00
Hoàn thành	39	12	4,41	12	4,67	7	2,54		0		0,00
Chưa hoàn thành		0	0,00	0	0,00	0	0,00		0		0,00

5. Khoa học	596							250	100,00	346	100,00
Hoàn thành tốt	581							240	96	341	98,55
Hoàn thành	15							10	4	5	1,45
Chưa hoàn thành	0							0	0	0	0,00
6. LS&ĐL	596							250	100,00	346	100,00
Hoàn thành tốt	580							240	96	340	98,27
Hoàn thành	16							10	4	6	1,73
Chưa hoàn thành								0	0	0	0,00
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	1401	272	100,00	257	100,00	276	100,00	250	100,00	346	100,00
Hoàn thành tốt	1342	260	95,59	240	93,39	267	96,74	238	95,2	337	97,40
Hoàn thành	59	12	4,41	17	6,61	9	3,26	12	4,8	9	2,60
Chưa hoàn thành	0	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0	0	0,00
8. Nghệ thuật (Mỹ thuật)	1401	272	100,00	257	100,00	276	100,00	250	100,00	346	100,00
Hoàn thành tốt	1343	260	95,59	242	94,16	265	96,01	232	92,8	344	99,42
Hoàn thành	58	12	4,41	15	5,84	11	3,99	18	7,2	2	0,58
Chưa hoàn thành	0	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0	0	0,00
9. Hoạt động trải nghiệm	1401	272	100,00	257	100,00	276	100,00	250	100,00	346	100,00
Hoàn thành tốt	1355	261	95,96	237	92,22	269	97,46	244	97,6	344	99,42
Hoàn thành	46	11	4,04	20	7,78	7	2,54	6	2,4	2	0,58
Chưa hoàn thành	0	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0	0	0,00
GDTC	1401	272	100,00	257	100,00	276	100,00	250	100,00	346	100,00
Hoàn thành tốt	1364	260	95,59	245	95,33	274	99,28	242	96,8	343	99,13
Hoàn thành	37	12	4,41	12	4,67	2	0,72	8	3,2	3	0,87
Chưa hoàn thành	0	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0	0	0,00
11. TH-CN (Công nghệ)	872					276	100,00	250	100,00	346	100,00
Hoàn thành tốt	858					272	98,55	243	97,2	343	99,13
Hoàn thành	14					4	1,45	7	2,8	3	0,87
Chưa hoàn thành	0					0	0,00	0	0	0	0,00
12. TH-CN (Tin học)	872					276	100,00	250	100,00	346	100,00
Hoàn thành tốt	848					275	99,64	233	93,2	340	98,27
Hoàn thành	24					1	0,36	17	6,8	6	1,73
Chưa hoàn thành	0					0	0,00	0	0	0	0,00
13. Ngoại ngữ	1401	272	100,00	257	100,00	276	100,00	250	100,00	346	100,00
Hoàn thành tốt	1349	260	95,59	241	93,77	272	98,55	241	96,4	335	96,82
Hoàn thành	52	12	4,41	16	6,23	4	1,45	9	3,6	11	3,18
Chưa hoàn thành	0	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0	0	0,00

Bảng 1.2. Thống kê chất lượng các môn học và HĐGD năm học 2025-2026 phân hiệu số 1

c) Phân hiệu số 2

	Sĩ số	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
1. Kết quả học tập	438	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1. Tiếng Việt	438										
Hoàn thành tốt		123	96,09	107	93,04	77	87,5	60	95,23	36	81,82
Hoàn thành		5	3,91	8	6,96	11	12,5	3	4,77	8	18,18
Chưa hoàn thành		0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
2. Toán	438										
Hoàn thành tốt		121	94,53	108	93,91	77	87,5	60	95,23	39	88,64
Hoàn thành		7	5,47	7	6,09	11	12,5	3	4,77	5	11,36
Chưa hoàn thành		0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
3. Đạo đức	438										
Hoàn thành tốt		126	98.43	115	100	88	100	61	96.82	44	100
Hoàn thành		2	1.57	0	0	0	0	2	3.18	0	0
Chưa hoàn thành		0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
4. Tự nhiên và Xã hội	331										
Hoàn thành tốt		123	96.09	98	85.22	78	88,64				
Hoàn thành		5	3.91	17	14.78	10	11,36				
Chưa hoàn thành		0	0.00	0	0.00	0	0.00				
5. Khoa học	107										
Hoàn thành tốt								61	96.82	33	75
Hoàn thành								2	3.18	11	25
Chưa hoàn thành								0	0.00	0	0.00
6. LS&ĐL	107										
Hoàn thành tốt								59	93.65	34	77.28
Hoàn thành								4	6.35	10	22.72
Chưa hoàn thành								0	0.00	0	0.00
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	438										
Hoàn thành tốt		120	93.75	98	85.22	76	86,36	61	96.82	40	90.91
Hoàn thành		8	6.25	17	14.78	12	13,64	2	3.18	4	9.09
Chưa hoàn thành		0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
8. Nghệ thuật (Mỹ thuật)	438										
Hoàn thành tốt		120	93.75	98	85.22	79	89,77	60	95.23	41	93.18
Hoàn thành		8	6.25	17	14.78	9	10,23	3	4.77	3	6.82
Chưa hoàn thành		0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
9. Hoạt động trải nghiệm	438										
Hoàn thành tốt		122	95,31	98	85.22	88	100	60	95.23	44	100
Hoàn thành		6	4,69	17	14.78	0	0	3	4.77	0	0
Chưa hoàn thành		0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
10. GDTC	438										
Hoàn thành tốt		120	93.75	98	85.22	80	90,91	59	93.65	40	90.91
Hoàn thành		8	6.25	17	14.78	8	9,09	4	6.35	4	9.09
Chưa hoàn thành		0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00

11. TH-CN (Công nghệ)	195										
Hoàn thành tốt						77	87,5	63	100	42	95.46
Hoàn thành						11	12,5	0	0	2	4.54
Chưa hoàn thành						0	0.00	0	0.00	0	0.00
12. TH-CN (Tin học)	195										
Hoàn thành tốt						77	87,5	63	100	43	97.73
Hoàn thành						11	12,5	0	0	1	2.27
Chưa hoàn thành						0	0.00	0	0.00	0	0.00
13. Ngoại ngữ	438										
Hoàn thành tốt		120	93.75	98	85,2	74	84,09	57	90.48	24	54.55
Hoàn thành		8	6.25	17	14,8	14	15,91	6	9.52	20	45.45
Chưa hoàn thành		0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00

Bảng 1.3. Thống kê chất lượng các môn học và HDGD năm học 2025-2026 phân hiệu số 2.

3.2. Kết quả đánh giá năng lực, phẩm chất

a) Trục sở chính

Nội dung		Mức đạt	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng	
			TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
Năng lực	1. Tự chủ và tự học	Tốt	128	94.12	152	99.35	201	97.57	151	96.18	76	81.72	708	95.03
		Đạt	7	5.15	0	0.00	5	2.43	6	3.82	17	18.28	35	4.69
		Cần cố gắng	1	0.74	1	0.65	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2	0.28
	2. Giao tiếp và hợp tác	Tốt	132	97.05	152	99.35	200	97.09	153	97.45	83	89.25	720	96.64
		Đạt	3	2.20	0	0.00	6	2.91	4	2.55	10	10.75	23	3.08
		Cần cố gắng	1	0.75	1	0.65	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2	0.28
	3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	131	96.32	152	99.35	197	95.63	153	97.45	83	89.25	716	96,10
		Đạt	4	2.94	0	0.00	9	4.37	4	2.55	10	10.75	27	3.62
		Cần cố gắng	1	0.74	1	0.65	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2	0.28
	4. NL ngôn ngữ	Tốt	132	98.53	149	97.39	199	96.60	152	96.82	73	78.49	705	94.62
		Đạt	3	2.21	3	1.96	7	3.40	5	3.18	20	21.51	38	5.10
		Cần cố gắng	1	0.74	1	0.65	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2	0.28
	5. NL tính toán	Tốt	132	98.53	149	97.39	199	96.60	152	96.82	73	78.49	705	94.62
		Đạt	3	2.21	3	1.96	7	3.40	5	3.18	20	21.51	38	5.10
		Cần cố gắng	1	0.74	1	0.65	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2	0.28
	6. NL Khoa học	Tốt	134	98.6	152	99.3								
		Đạt	1	0.7	1	0.7								
		Cần cố gắng	1	0.7	0	0.00								
	7. Công nghệ	Tốt					201	97.57	157	100.00	88	94.62	446	97.80
							5	2.42	0	0.00	5	5.37	10	2.2
							0	0.00	0	0.00	0	0.00		
							201	97.57	157	100.00	86	92.47	444	97.36

	8. Tin học	Đạt					5	2.42	0	0.00	7	7.53	12	2.64
		Cần cố gắng					0	0.00	0	0.00	0	0.00		
		Tốt					199	96.60	157	100.00	90	96.77	446	97.80
		Đạt					7	3.40	0	0.00	3	3.23	10	2.2
		Cần cố gắng					0	0.00	0	0.00	0	0.00		
	9. NL thẩm mỹ	Tốt	134	98.53	152	99.35	200	07.09	154	98.09	92	98.92	732	98.25
		Đạt	1	0.74	1	0.65	6	2.91	3	1.91	1	1.08	12	1.61
		Cần cố gắng	1	0.74	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	1	0.14
	10. NL thể chất	Tốt	135	99.26	150	98.04	204	99.03	154	98.09	92	98.92	735	98.65
		Đạt	1	0.74	3	1.96	2	0.97	3	1.91	1	1.08	10	1.35
		Cần cố gắng	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00		
Phẩm chất	1. Yêu nước	Tốt	136	100.00	152	99.35	206	100.00	157	100.00	93	100.00	744	99.86
		Đạt	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	1	0.14
		Cần cố gắng	0	0.00	1	0.65	0	0.00	0	0.00	0	0.00		
	2. Nhân ái	Tốt	136	100.00	152	99.35	206	100.00	157	100.00	89	95.70	740	99.32
		Đạt	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	4	4.30	4	0.54
		Cần cố gắng	0	0.00	1	0.65	0	0.00	0	0.00	0	0.00	1	0.14
	3. Chăm chỉ	Tốt	136	100.00	152	99.35	200	97.09	155	98.73	84	90.32	727	97.58
		Đạt	0	0.00	0	0.00	6	2.91	2	1.27	9	9.68	17	2.28
		Cần cố gắng	0	0.00	1	0.65	0	0.00	0	0.00	0	0.00	1	0.14
	4. Trung thực	Tốt	136	100.00	152	99.35	205	99.51	155	98.73	89	95.70	737	98.92
		Đạt	0	0.00	0	0.00	1	0.49	2	1.27	4	4.30	7	0.94
		Cần cố gắng	0	0.00	1	0.65	0	0.00	0	0	0	0.00	1	0.14
	5. Trách nhiệm	Tốt	136	100.00	152	99.35	201	97.57	155	98.73	89	95.70	733	98.38
		Đạt	0	0.00	0	0.00	5	2.43	2	1.27	4	4.30	11	1.48
		Cần cố gắng	0	0.00	1	0.65	0	0.00	0	0	0	0.00	1	0.14

Bảng 2.1. Thống kê xếp loại Phẩm chất và Năng lực năm học 2025-2026

b) Phân hiệu số 1

Nội dung		Mức đạt	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng	
			TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
Năng lực	1. Tự chủ và tự học	Tốt	257	94,5	231	89,9	264	95,7	236	94,4	335	96,8	1323	94,43
		Đạt	15	5,5	26	10,1	12	4,3	14	5,6	11	3,2	78	5,57
		Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0	0	0,0	0	0,00

Phẩm	2. Giao tiếp và hợp tác	Tốt	259	95,2	233	90,7	270	97,8	241	96,4	342	98,8	1345	96,00
		Đạt	13	4,8	24	9,3	6	2,2	9	3,6	4	1,2	56	4,00
		Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0	0	0,0	0	0,00
	3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	257	94,5	231	89,9	261	94,6	222	88,8	336	97,1	1307	93,29
		Đạt	15	5,5	26	10,1	15	5,4	28	11,2	10	2,9	94	6,71
		Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0	0	0,0	0	0,00
	4. NL ngôn ngữ	Tốt	258	94,9	233	90,7	269	97,5	223	89,2	338	97,7	1321	94,29
		Đạt	14	5,1	24	9,3	7	2,5	27	10,8	8	2,3	80	5,71
		Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0	0	0,0	0	0,00
	5. NL tính toán	Tốt	263	96,7	233	90,7	261	94,6	219	87,6	336	97,1	1312	93,65
		Đạt	9	3,3	24	9,3	15	5,4	31	12,4	10	2,9	89	6,35
		Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0	0	0,0	0	0,00
	6. NL Khoa học	Tốt	260	95,6	233	90,7	270	97,8	239	95,6	344	99,4	853	60,89
		Đạt	12	4,4	24	9,3	6	2,2	11	4,4	2	0,6	19	1,36
		Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0,0	0	0	0	0,0	0	0,00
	7. Công nghệ	Tốt					270	97,8	240	96	344	99,4	854	60,96
		Đạt					6	2,2	10	4	2	0,6	18	1,28
		Cần cố gắng					0	0,0	0	0	0	0,0	0	0,00
	8. Tin học	Tốt					272	98,6	240	96	344	99,4	856	61,10
		Đạt					4	1,4	10	4	2	0,6	16	1,14
		Cần cố gắng					0	0,0	0	0	0	0,0	0	0,00
	9. NL thẩm mỹ	Tốt	262	96,3	236	91,8	268	97,1	241	96,4	344	99,4	1351	96,43
		Đạt	10	3,7	21	8,2	8	2,9	9	3,6	2	0,6	50	3,57
		Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0	0	0,0	0	0,00
	10. NL thể chất	Tốt	262	96,3	236	91,8	274	99,3	241	96,4	344	99,4	1357	96,86
		Đạt	10	3,7	21	8,2	2	0,7	9	3,6	2	0,6	44	3,14
		Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0	0	0,0	0	0,00
Phẩm	1. Yêu nước	Tốt	272	100,0	247	96,1	274	99,3	248	99,2	344	99,4	1385	98,86

chất		Đạt	0	0,0	10	3,9	2	0,7	2	0,8	2	0,6	16	1,14
		Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0	0	0,0	0	0,00
		Tốt	272	100,0	247	96,1	274	99,3	248	99,2	344	99,4	1385	98,86
	2. Nhân ái	Đạt	0	0,0	10	3,9	2	0,7	2	0,8	2	0,6	16	1,14
		Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0	0	0,0	0	0,00
		Tốt	258	94,9	234	91,1	264	95,7	233	93,2	239	69,1	1228	87,65
	3. Chăm chỉ	Đạt	14	5,1	23	8,9	12	4,3	17	6,8	7	2,0	73	5,21
		Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0	0	0,0	0	0,00
		Tốt	272	100,0	247	96,1	272	98,6	248	99,2	344	99,4	1383	98,72
	4. Trung thực	Đạt	0	0,0	10	3,9	4	1,4	2	0,8	2	0,6	18	1,28
		Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0	0	0,0	0	0,00
		Tốt	263	96,7	247	96,1	268	97,1	248	99,2	344	99,4	1370	97,79
	5. Trách nhiệm	Đạt	9	3,3	10	3,9	8	2,9	2	0,8	2	0,6	31	2,21
		Cần cố gắng	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0	0	0,0	0	0,00
		Tốt	272	100,0	247	96,1	272	98,6	248	99,2	344	99,4	1383	98,72

Bảng 2.2. Thống kê xếp loại Phẩm chất và Năng lực năm học 2025-2026 phân hiệu số 1

c) Phân hiệu số 2

Nội dung		Mức đạt	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng	
			TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
Năng lực	1. Tự chủ và tự học	Tốt	120	93.75	98	85.22	77	87,5	60	95.23	42	95.46	397	90,64
		Đạt	8	6.25	17	14.78	11	12,5	3	4.77	2	4.54	41	9,36
		Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	2. Giao tiếp và hợp tác	Tốt	122	95,31	98	85.22	88	100	60	95.23	44	100	412	94,06
		Đạt	6	4,69	17	14.78	0	0	3	4.77	0	0	26	5,94
		Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	120	93.75	98	85.22	76	86,36	60	95.23	43	97.73	397	90,64
		Đạt	8	6.25	17	14.78	12	13,64	3	4.77	1	2.27	41	9,36
		Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	4. NL ngôn ngữ	Tốt	122	95,31	98	85.22	77	87,5	58	92.06	41	97.73	396	90,41
		Đạt	6	4,69	17	14.78	11	12,5	5	7.94	3	2.27	42	9,59
		Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	5. NL tính toán	Tốt	120	93.75	98	85.22	77	87,5	60	95.23	41	97.73	396	90,41
		Đạt	8	6.25	17	14.78	11	12,5	3	4.77	3	2.27	42	9,59

		Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	6. NL Khoa học	Tốt	122	95,31	98	85.22	78	88,64	61	96.82	42	95.46	401	91,55
		Đạt	6	4,69	17	14.78	10	11,36	2	3.18	2	4.54	37	8,45
		Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	7. Công nghệ	Tốt					77	87,5	63	100	42	95.46	182	93,33
		Đạt					11	12,5	0	0	2	4.54	13	6,67
		Cần cố gắng					0	0	0	0	0	0	0	0
	8. Tin học	Tốt					77	87,5	63	100	42	95.46	182	93,33
		Đạt					11	12,5	0	0	2	4.54	13	6,67
		Cần cố gắng					0	0	0	0	0	0	0	0
	9. NL thẩm mỹ	Tốt	122	95,31	98	85.22	79	89,77	60	95.23	43	97.73	402	91,78
		Đạt	6	4,69	17	14.78	9	10,23	3	4.77	1	2.27	36	8,22
		Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	10. NL thể chất	Tốt	120	93.75	98	85.22	80	90,91	60	95.23	44	100	402	91,78
		Đạt	8	6.25	17	14.78	8	9,09	3	4.77	0	0	36	8,22
		Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Phẩm chất	1. Yêu nước	Tốt	128	100	115	100	88	100	63	100	44	100	438	100
		Đạt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	2. Nhân ái	Tốt	128	100	115	100	88	100	63	100	44	100	438	100
		Đạt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	3. Chăm chỉ	Tốt	120	93.75	98	85.22	76	86,36	63	100	44	100	401	91,55
		Đạt	8	6.25	17	14.78	12	13,64	0	0	0	0	37	8,45
		Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	4. Trung thực	Tốt	127	99.21	115	100	88	100	63	100	44	100	437	99,77
		Đạt	1	0.79	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0,23
		Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	5. Trách nhiệm	Tốt	120	93.75	98	85.22	77	87,5	63	100	44	100	402	91,78
		Đạt	8	6.25	17	14.78	11	12,5	0	0	0	0	36	8,22
		Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Bảng 2.2. Thống kê xếp loại Phẩm chất và Năng lực năm học 2025-2026 phân hiệu số 2.

3. Kết quả thi đua cuối năm:

- Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành cũ (trường chính): Danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến.
- Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu cũ (phân hiệu số 1): Danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến. Nhận giấy khen của GD Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình
- Trường Tiểu học Cửa Nam cũ (phân hiệu số 2): Danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến. Nhận giấy khen của GD Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi:

- Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành được sáp nhập bởi hai trường mới thành lập có cơ sở vật chất hiện đại, đồng bộ nhất nhì Tỉnh, với một trường có bề dày thành tích, nhiều liên năm là trường tiên tiến và TT LĐXS, luôn là địa chỉ đáng tin cậy của nhân dân trong phường.
- Cán bộ quản lý của trường gồm các đồng chí đều có trình độ đại học, thạc sĩ và trung cấp chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng.
- Đội ngũ giáo viên số giáo viên hăng say nhiệt tình, năng lực chuyên môn tốt.
- 2548/2548 học sinh được học 2 buổi/ngày.
- Nhà trường có đủ phòng học: 72 phòng/72 lớp; 72/72 phòng học có các thiết bị hiện đại như tivi thông minh, bảng tương tác, máy tính,....
- Trường có các phòng chức năng như phòng dạy học Âm nhạc (2), phòng Tin học (4), có máy tính đảm bảo cho 2 học sinh/máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.
- 108/108 cán bộ, giáo viên, nhân viên biên chế ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.
- Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên trên cấp và thực hiện nghiêm túc các khoản theo thỏa thuận.

2. Khó khăn:

- Là năm đầu tiên sáp nhập, 3 trường có đặc thù khác nhau nên có những hạn chế nhất định về việc thống nhất chuyên môn và các hoạt động tập thể chung.
- Nhiều nhiệm vụ mới của năm học 2026-2027 (dạy Ngoại ngữ 1 theo hướng dẫn mới, giáo dục năng lực số và trí tuệ nhân tạo, học bạ số, sinh hoạt chuyên môn theo Công văn 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ GD&ĐT) đòi hỏi đội ngũ phải được bồi dưỡng, tập huấn kịp thời ngay từ đầu năm học.
- Cả trường có 8 học sinh khuyết tật gặp khó khăn trong học tập mặc dù giáo viên đã có nhiều giải pháp để hỗ trợ nhưng các em vẫn không đáp ứng được. Có 22 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa, chưa mạnh dạn tự tin và chưa tích cực trong học tập.

3. Thời cơ:

- Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

- Trong những năm qua, công tác đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phường đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tình hình an ninh, chính trị luôn ổn định, nhân dân trong xã đoàn kết, đồng lòng xây dựng nếp sống văn minh, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Đảng bộ và chính quyền địa phương của phường Nam Định đã dành rất nhiều sự quan tâm ưu ái cho ngành Giáo dục, động viên thầy và trò các nhà trường dạy tốt, học tốt.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh ngày càng cao. Đa số phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ, đồng thuận cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

4. Thách thức:

- Kinh tế địa phương và đời sống nhân dân không đồng đều nên việc huy động đầu tư cho cơ sở vật chất nhà trường còn hạn chế.

- Một bộ phận không nhỏ phụ huynh đi làm ăn xa hoặc bố mẹ chia tay hoặc mất sớm nên sự quan tâm, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường gặp nhiều khó khăn.

- Để đạt được được các mục tiêu lớn của chương trình giáo dục phổ thông 2018 cần phải có đầy đủ các yếu tố về cơ sở vật chất, về con người nhưng cả hai nội dung này các cơ sở giáo dục đang hoàn toàn phụ thuộc vào chính quyền các cấp: xã, tỉnh.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2026 - 2027

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Ổn định tổ chức phân cấp, cơ chế quản lý và nền nếp dạy học tại trụ sở chính, các phân hiệu và điểm trường bảo đảm HDGD thống nhất, đồng bộ và an toàn ngay từ đầu năm học.

2. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp Tiểu học; tiếp tục đổi mới

phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Thực hiện nghiêm giáo dục Tiểu học là giáo dục bắt buộc; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục đối với mọi học sinh.

4. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, nhất là cơ sở vật chất tại phân hiệu số 1; bố trí đội ngũ hợp lý, bảo đảm nhà trường hoạt động ổn định, thông suốt.

5. Đổi mới quản lý giáo dục phổ thông và quản trị nhà trường; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS, tạo cơ hội, điều kiện để HS được phát triển toàn diện; tổ chức tốt các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và giáo dục; đẩy mạnh chuyển đổi số, trong đó thực hiện hiệu quả thực chất học bạ số, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giảm gánh nặng hồ sơ, thủ tục hành chính; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

6. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; triển khai hiệu quả việc phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương, nhà trường.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường thống nhất tại trường chính, 2 phân hiệu và điểm trường.

Chỉ tiêu:

- Ban hành KHGD nhà trường năm học 2026-2027 theo đúng thẩm quyền trước ngày 31/8/2026.

- 100% tổ chuyên môn xây dựng xong kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục và thống nhất thời khóa biểu giữa ba cơ sở trước ngày 05/9/2026, đồng thời linh hoạt tổ chức theo điều kiện của từng phân hiệu.

Biện pháp:

- Trên cơ sở kế hoạch thời gian năm học do UBND tỉnh ban hành; căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...), tổ chức họp các thành phần liên quan thảo luận xây dựng và ban hành kế hoạch thời gian tổ chức thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu và đặc điểm học sinh. Kế hoạch phải bảo đảm thực hiện đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình; bảo đảm tính khoa học, linh hoạt, khả thi; không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc tổ chức thực hiện mang tính hình thức.

- Trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, lựa chọn,

tích hợp phù hợp, thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bình đẳng giới; chăm sóc mắt và phòng, chống mù lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc; chủ quyền biên giới, biển đảo; quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; giáo dục an toàn giao thông và các nội dung giáo dục tích hợp khác theo quy định. Hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

- Kịp thời ổn định tổ chức và hoạt động giáo dục; rà soát, bố trí đội ngũ, kiện toàn tổ chuyên môn; thống nhất kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn thống nhất giữa trường chính, phân hiệu; tăng cường sinh hoạt chuyên môn trực tiếp kết hợp trực tuyến, bảo đảm hoạt động dạy học liên tục, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với quy mô trường và điều kiện thực tế của từng địa điểm.

- Báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định, tổ chức tuyên truyền rộng rãi, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá và bổ sung điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường trong quá trình thực hiện.

2. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Chỉ tiêu:

- 72/72 lớp học 2 buổi/ngày đảm bảo điều kiện đội ngũ, phòng học và thời khóa biểu khoa học, thống nhất khung giờ giữa trường chính, 2 phân hiệu và điểm trường.

- 100% học sinh được học đầy đủ nội dung chương trình, không cắt xén, không gây quá tải.

Biện pháp:

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học 35 phút đến 40 phút, 9 buổi với 32 tiết/tuần theo hướng dẫn của Sở GD đảm bảo đầy đủ nội dung bắt buộc và không gây quá tải.

- Thời lượng dạy học buổi 1 và buổi 2 trong tuần thực hiện linh hoạt; không cố định buổi 1 là buổi sáng và buổi 2 là buổi chiều.

- Sắp xếp thời khóa biểu một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh Tiểu học. Giáo viên kèm cặp, giúp đỡ để học sinh hoàn thành bài tập trên lớp, không giao bài tập về nhà, khuyến khích các lớp cho học sinh để cặp sách tại lớp.

- Buổi 1: Tổ chức dạy đúng, đủ nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Buổi 2: Tổ chức buổi học thứ hai theo hướng ưu tiên củng cố kiến thức, phát triển phẩm chất, năng lực; hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt và tạo điều kiện phát triển năng lực, năng khiếu của học sinh. Căn cứ nhu cầu của học sinh và điều kiện thực tế, tổ chức phù hợp các hoạt động đọc sách, văn hóa, nghệ thuật, thể

thao, STEM/STEAM, kỹ năng sống, năng lực số, năng lực trí tuệ nhân tạo (AI) và các hoạt động giáo dục khác; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu của nhà trường.

- Hoạt động giáo dục sau giờ học chính thức: Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, ...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày. Thời gian tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính thức được bố trí linh hoạt đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; kiểm tra, đánh giá học sinh

Chỉ tiêu:

- 108/108 CB, GV, NV biên chế đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, tăng cường thực hành, trải nghiệm.

- 100% GV thực hiện đánh giá học sinh theo đúng TT27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

- 100% nội dung kiểm tra đánh giá bám sát yêu cầu cần đạt.

- 2548/2548 học sinh được đánh giá đúng quy định; không để xảy ra tình trạng học sinh "ngồi nhầm lớp"; khen thưởng thực chất, đúng quy định.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ đúng khung thời gian của Sở GD&ĐT: Giữa học kỳ I (tuần 10), cuối học kỳ I (tuần 17, trước 18/01/2027), giữa học kỳ II (tuần 26), cuối năm học (tuần 34).

- Thực hiện thống nhất trong toàn trường về yêu cầu chuyên môn, ma trận đề

- 100% tổ chuyên môn thực hiện phân tích kết quả kiểm tra, đánh giá đề xuất nội dung còn hạn chế, điều chỉnh hỗ trợ học sinh.

Biện pháp:

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng kiến thức của học sinh; tăng cường hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, thực hành, trải nghiệm và giải quyết vấn đề trong thực tiễn cuộc sống, phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT.

- Giáo viên thiết kế và tổ chức bài học ngắn gọn, bám sát yêu cầu cần đạt; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp; sử dụng và khai thác hiệu quả trang thiết bị dạy học, không lạm dụng hoặc phụ thuộc vào tài liệu có sẵn trên mạng internet; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả học liệu số, trí tuệ nhân tạo và tài nguyên giáo dục mở theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt và tạo cơ hội phát triển đối với học sinh có năng khiếu.

- Thông qua SHCM, nghiên cứu bài học, dự giờ, chú ý tháo gỡ khó khăn giữa trường chính, các phân hiệu và điểm trường.

- Khuyến khích GV khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, tài nguyên giáo dục mở.

- Phối hợp với các cơ sở văn hóa, thể thao, đơn vị quản lý di sản, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cộng đồng địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế. Các hoạt động phải có mục tiêu giáo dục rõ ràng, bảo đảm an toàn, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi; không tổ chức mang tính hình thức, không làm phát sinh chi phí không cần thiết hoặc gây áp lực đối với học sinh và cha mẹ học sinh.

- Hình thức tổ chức: linh hoạt hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm, kết hợp giữa dạy học trong lớp với hoạt động thư viện, phòng bộ môn, sân trường và các không gian giáo dục phù hợp.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh Tiểu học theo đúng quy định, bảo đảm khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Nội dung kiểm tra, đánh giá bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT; chú trọng đánh giá mức độ hiểu và khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng, làm bài theo khuôn mẫu; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, tạo điều kiện phát triển năng lực, năng khiếu của học sinh và phối hợp với cha mẹ học sinh trong quá trình giáo dục. Tổ chức ra đề, duyệt đề bảo mật; coi, chấm tổng hợp và lưu trữ kết quả.

- Tăng cường kiểm tra, tư vấn và thực hiện đánh giá thường xuyên, hồ sơ đánh giá cập nhật kịp thời.

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương và các nội dung giáo dục tích hợp

Chỉ tiêu:

- 5/5 khối lớp tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt; tích hợp phù hợp các nội dung giáo dục quyền con người, quốc phòng - an ninh, bình đẳng giới, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, giáo dục kỹ năng sống...

Biện pháp:

- Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT; thực hiện theo nội dung, tài liệu giáo dục địa phương đã được điều chỉnh, hướng dẫn phù hợp với đơn vị hành chính sau sắp xếp; bảo đảm phù hợp với đặc điểm lịch sử, văn hóa và điều kiện phát triển của tỉnh Ninh Bình.

- Bố trí giáo viên, bảo đảm thời lượng và hình thức tổ chức dạy học phù hợp; khai thác, sử dụng hiệu quả tài liệu, học liệu theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Khuyến khích khai thác các nguồn học liệu bổ trợ bảo đảm chính xác, phù hợp với nội dung giáo dục, đặc điểm địa phương và lứa tuổi học sinh; không làm thay đổi mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn, trao đổi, chia sẻ học liệu và hỗ trợ chuyên môn trong quá trình tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Sở GDĐT để được hướng dẫn, giải quyết.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên chủ động rà soát chương trình, xây dựng

kế hoạch và tổ chức dạy học các nội dung tích hợp phù hợp với từng môn học, khối lớp, bảo đảm thiết thực, không gây quá tải cho học sinh.

- Tăng cường kiểm tra, dự giờ, đánh giá việc thực hiện; khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp, gắn nội dung tích hợp với thực tiễn và hoạt động trải nghiệm, qua đó nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện.

5. Tổ chức Hoạt động trải nghiệm

Chỉ tiêu:

- 72/72 lớp tổ chức Hoạt động trải nghiệm bảo đảm đủ 105 tiết/năm học (35 tiết sinh hoạt dưới cờ, 35 tiết sinh hoạt lớp, 35 tiết hoạt động theo chủ đề/câu lạc bộ).

- 100% hoạt động tổ chức ngoài nhà trường có kế hoạch được Hiệu trưởng phê duyệt, có phương án bảo đảm an toàn.

Biện pháp:

- Xây dựng kế hoạch Hoạt động trải nghiệm thống nhất cho ba cơ sở, tích hợp nội dung giáo dục địa phương; phân công giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm chính trong đánh giá kết quả Hoạt động trải nghiệm của học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT, tuân thủ quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và các quy định của pháp luật; bảo đảm đủ thời lượng, thiết thực, an toàn, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học và điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

- Nội dung, hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ, giao tiếp, hợp tác; hình thành ý thức, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, gia đình, nhà trường và cộng đồng; tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm tại trường, tại địa phương, phù hợp với lứa tuổi.

- Đối với hoạt động tổ chức ngoài nhà trường, phải xây dựng kế hoạch, xác định rõ mục tiêu, nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần và lực lượng tham gia. Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch, thông báo đầy đủ tới học sinh và cha mẹ học sinh; xây dựng phương án bảo đảm an toàn, phân công trách nhiệm cụ thể và phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

6. Giáo dục STEM/STEAM

Chỉ tiêu:

- Mỗi khối lớp tổ chức tối thiểu 8 bài học/chủ đề STEM trong năm học; tổ chức Ngày hội STEM cấp trường.

Biện pháp:

- Tổ chức giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tổ chức bài học, chủ đề và hoạt động trải nghiệm STEM/STEAM phù hợp với mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT; tăng cường vận dụng kiến thức liên môn, thực hành, trải nghiệm, thiết kế và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Khuyến khích khai thác, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới phù hợp trong tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục

- Chỉ đạo giáo viên căn cứ vào các chủ đề STEM/STEAM đã lựa chọn, căn cứ vào các trang thiết bị hiện có của nhà trường chuẩn bị tốt nhất các điều kiện để tổ chức bài học STEM/STEAM, để học sinh được thực sự làm việc, thông qua thực làm, học sinh chiếm lĩnh được các kiến thức, kỹ năng cũng như phát triển được các năng lực, phẩm chất của bản thân.

- Ngoài mua sắm các thiết bị thuộc danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021, quan tâm đầu tư một số thiết bị tổ chức các hoạt động STEM/STEAM như thiết bị phục vụ gia công, chế tạo như kéo, súng bắn keo nến, ..., thiết bị tiêu hao như giấy, keo, dây điện, bóng điện ...; thiết bị công nghệ như máy tính, các cảm biến, máy chiếu, tivi, ...

- Hướng dẫn giáo viên khai thác hiệu quả nguồn học liệu tại website stemtieuhoc.edu.vn; tổ chức hội thảo, chuyên đề chia sẻ kinh nghiệm giáo dục STEM giữa trường chính, hai phân hiệu và điểm trường.

- Nếu tổ chức HĐGD giáo dục STEAM, nhà trường sẽ rà soát năng lực đơn vị phối hợp, hồ sơ pháp lý, nội dung, thời lượng, kinh phí và sự tự nguyện, không làm ảnh hưởng đến chương trình chính khóa.

7. Dạy học Tiếng Anh (Ngoại ngữ 1)

Chỉ tiêu:

- 100% học sinh lớp 1,2 học 2 tiết/ tuần; học sinh lớp 3, 4, 5 được học 4 tiết/ tuần;

- Bảo đảm đủ giáo viên đạt chuẩn năng lực Tiếng Anh giảng dạy tại cả trường chính, 2 phân hiệu và điểm trường.

Biện pháp:

- Rà soát, tăng cường các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bảo đảm chất lượng.

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo quy định của Chương trình GDPT đúng, đủ nội dung chương trình, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Đề án của Chính phủ và kế hoạch của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Nâng cao chất lượng dạy học, chú trọng phát triển năng lực giao tiếp; tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị, học liệu và học liệu số; lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh.

- Mở rộng môi trường giao tiếp, thực hành và sử dụng tiếng Anh trong các môn học, hoạt động giáo dục và sinh hoạt tập thể phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và đối tượng học sinh. Tổ chức các câu lạc bộ, hoạt động giao lưu, sân chơi tiếng Anh và các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm tạo cơ hội cho học sinh thực hành sử dụng tiếng Anh; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi, không gây áp lực và không làm phát sinh chi phí không cần thiết đối với học sinh, cha mẹ học sinh.

8. Dạy học Tin học; giáo dục năng lực số và trí tuệ nhân tạo (AI)

Chỉ tiêu:

- 100% lớp 3, 4, 5 học Tin học bắt buộc đủ thời lượng; 100% lớp có nội dung giáo dục AI cốt lõi đủ 12 tiết/năm học. Giáo dục năng lực số và trí tuệ nhân tạo được lồng ghép, tổ chức phù hợp với lứa tuổi, điều kiện thực tế và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Ban hành Quy tắc sử dụng AI trong nhà trường trước ngày 30/9/2026.

Biện pháp:

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo Chương trình GDPT; tổ chức các hoạt động làm quen với tin học và hình thành kỹ năng số cơ bản cho học sinh lớp 1; 2. Triển khai giáo dục năng lực số theo Khung năng lực số cho người học; phát huy vai trò chủ đạo của môn Tin học, đồng thời tích hợp phù hợp trong các môn học, hoạt động giáo dục và gắn với Phong trào “Bình dân học vụ số”, bảo đảm phù hợp với lứa tuổi và không gây quá tải cho học sinh.

Tổ chức giáo dục trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng theo Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Căn cứ điều kiện thực tế, nhà trường đưa nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo phù hợp vào kế hoạch giáo dục nhà trường; lồng ghép trong môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức chuyên đề, câu lạc bộ khi đủ điều kiện. Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo an toàn, trung thực, có trách nhiệm; biết kiểm chứng thông tin, tôn trọng bản quyền, bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng ngừa các nguy cơ trên môi trường số. Khai thác công nghệ số, học liệu số và trí tuệ nhân tạo phù hợp trong dạy học; xác định trí tuệ nhân tạo là công cụ hỗ trợ, không thay thế tư duy của học sinh và trách nhiệm chuyên môn của giáo viên.

Tăng cường đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh, đặc biệt ở vùng khó khăn. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

9. Giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất và y tế trường học

Chỉ tiêu:

- 100% học sinh được học đủ nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất theo quy định.

- 100% học sinh được khám sức khỏe đầu năm học; 100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế học sinh.

Biện pháp:

- Nâng cao chất lượng dạy học Âm nhạc, Mĩ thuật theo Chương trình GDPT; đa dạng hóa hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, câu lạc bộ, sân chơi và hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích

học sinh sáng tạo, biểu diễn, cảm thụ nghệ thuật; giữ gìn, lan tỏa, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống, bản sắc dân tộc và di sản địa phương; tiếp cận có chọn lọc nghệ thuật đương đại phù hợp với lứa tuổi.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả phòng học Âm nhạc, Mỹ thuật; rà soát, bổ sung thiết bị, học liệu và bố trí, trang trí không gian phòng học phù hợp với đặc trưng môn học và yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật.

- Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học; rà soát các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, sân tập, trang thiết bị để tổ chức dạy học, đánh giá thể lực của học sinh theo Chương trình GDPT; tổ chức các môn thể thao tự chọn phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và điều kiện của nhà trường. Tăng cường giáo dục kỹ năng an toàn trong môi trường nước và phòng, chống đuối nước. Thực hiện hiệu quả công tác y tế trường học; quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe học sinh; chủ động phòng, chống dịch bệnh, tai nạn, thương tích.

- Phối hợp cơ sở y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ; kiểm tra an toàn thực phẩm, nước sạch và điều kiện tổ chức bán trú tại tất cả các địa điểm có tổ chức bán trú.

10. Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; hỗ trợ học sinh đầu cấp, cuối cấp

Chỉ tiêu:

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống lồng ghép qua các môn học, hoạt động giáo dục.

- Tổ chức giáo dục KNS thông qua môn học HĐGD và hoạt động phù hợp khác. Hoạt động liên kết với đơn vị ngoài nhà trường (nếu có) chỉ triển khai khi đáp ứng đầy đủ điều kiện được phê duyệt và có sự tự nguyện theo qui định..

- 100% học sinh lớp 5 được củng cố kiến thức, kỹ năng, tâm thế trước khi chuyển cấp; xét hoàn thành chương trình Tiểu học trước 30/6/2027.

Biện pháp:

- Tổ chức giáo dục kỹ năng sống (KNS) theo hướng thiết thực, gắn với những vấn đề học sinh thường gặp trong học tập, các mối quan hệ và cuộc sống; chú trọng rèn luyện khả năng ứng xử, hợp tác, quản lý cảm xúc, giải quyết vấn đề, tự bảo vệ bản thân, nhận diện và ứng phó phù hợp với các nguy cơ, tình huống phát sinh. Tăng cường thực hành, trải nghiệm, xử lý tình huống; coi khả năng hình thành và sử dụng kỹ năng trong thực tế của học sinh là thước đo hiệu quả của hoạt động giáo dục KNS.

- Tăng cường tích hợp, lồng ghép giáo dục KNS trong các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp; phát huy vai trò của đội ngũ nhà giáo và các nguồn lực sẵn có của nhà trường. Tiếp tục triển khai hoạt động giáo dục KNS, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa theo các nội dung, yêu cầu tại Công văn số 212/SGDĐT-CTHSSV ngày 26/01/2026 của Sở GDĐT; chịu trách nhiệm về việc lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức, bảo đảm phù hợp với nhu cầu của học sinh, điều kiện thực tế và mục tiêu giáo dục.

- Nếu tổ chức HĐGD KNS liên kết, nhà trường sẽ rà soát năng lực đơn vị phối hợp, hồ sơ pháp lý, nội dung, thời lượng, kinh phí và sự tự nguyện, không làm ảnh hưởng đến chương trình chính khóa.

- Tổ chức tiếp nhận học sinh lớp 1 phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và điều kiện thực tế; không kiểm tra, khảo sát năng lực để tuyển sinh hoặc tạo áp lực học trước Chương trình lớp 1. Chú trọng củng cố kỹ năng đọc, viết, tính toán, giao tiếp, tự phục vụ, tự học và xây dựng nền nếp học tập cho học sinh lớp 1, lớp 2; học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khuyết tật. Bảo đảm chất lượng hoàn thành Chương trình Tiểu học thực chất; chuẩn bị kiến thức, kỹ năng và tâm thế cho học sinh lớp 5 chuyển tiếp lên trung học cơ sở.

11. Triển khai các mô hình giáo dục

1. Chỉ tiêu

Năm học 2026-2027 nhà trường triển khai 4 mô hình giáo dục, đó là:

Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Giáo dục STEM; dạy kỹ năng bơi và phòng chống đuối nước; Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.

(Sau đây gọi tắt là mô hình)

2. Các giải pháp thực hiện

- Thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện mô hình tổ chức hoạt động giáo dục theo nội dung, mô hình linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường và các văn bản theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục mô hình trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

- Tập huấn, hướng dẫn tổ chuyên môn và giáo viên tổ chức thực hiện; định kỳ kiểm tra, đánh giá, sơ kết, rút kinh nghiệm; bảo đảm mô hình được triển khai thiết thực, có hiệu quả rõ nét, không hình thức.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục mô hình bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh và điều kiện của nhà trường; thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp, không gây áp lực, quá tải cho học sinh và giáo viên.

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục mô hình tạo hứng thú, khơi gợi niềm say mê học tập, giúp học sinh khám phá tiềm năng của bản thân, khám phá khoa học, công nghệ, phát huy tính tích cực sáng tạo và vận dụng vào giải quyết vấn đề trong bối cảnh cụ thể của thực tiễn cuộc sống.

- Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp theo đúng quy định, bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả; không làm phát sinh các khoản đóng góp trái quy định.

- Tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học (STEM) tích hợp một số môn học/hoạt động giáo dục có trong chương trình vào STEM giúp mở rộng, nâng cao hiệu quả của giáo dục thực hành và hợp tác theo nhiều cách khác nhau, thúc đẩy tính sáng tạo của học sinh.

- Thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục mô hình bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương khi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục

- Hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

- Có giải pháp, phương án sử dụng, bố trí, phân công giáo viên linh hoạt, phù hợp, đáp ứng đúng nội dung và yêu cầu cần đạt tương ứng theo quy định của Chương trình giáo dục STEM, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- Giáo dục kỹ năng an toàn trong môi trường nước, phòng tránh đuối nước. Chỉ tổ chức dạy bơi tại cơ sở đáp ứng điều kiện và kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo nhân sự giám sát và an toàn cho học sinh.

- Tổ chức cho học sinh tham dự các khóa học kỹ thuật bơi trên cạn do giáo viên giáo dục thể chất nhà trường tổ chức. Phối hợp cùng trung tâm thể dục thể thao phường Nam Định để mở các khóa dạy bơi cho học sinh vào các ngày thứ bảy, chủ nhật.

II. THỰC HIỆN GIÁO DỤC BẮT BUỘC, PHỔ CẬP GIÁO DỤC VÀ BẢO ĐẢM CÔNG BẰNG TRONG TIẾP CẬN GIÁO DỤC

1. Thực hiện giáo dục bắt buộc, huy động và duy trì sĩ số

Chỉ tiêu:

- Duy trì sĩ số đạt 100%

Biện pháp:

Nhà trường rà soát, đối chiếu, cập nhật đầy đủ thông tin trẻ em trong độ tuổi giáo dục bắt buộc theo địa bàn dân cư; huy động trẻ em vào lớp 1 và duy trì sĩ số học sinh. Theo dõi tình trạng đi học, chưa đi học, chuyển đi, chuyển đến, bỏ học và học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập; kịp thời báo cáo, đề xuất với chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình và các tổ chức có liên quan để có biện pháp hỗ trợ; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời và thống nhất với cơ sở dữ liệu ngành.

2. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học

Chỉ tiêu:

Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3 cho toàn trường sau sáp nhập.

Biện pháp:

- Hợp nhất, rà soát hồ sơ phổ cập của hai trường cũ, bảo đảm không trùng lặp, không bỏ sót đối tượng.

- Phối hợp UBND phường Nam Định trong điều tra dân số độ tuổi đi học, hoàn thiện hồ sơ minh chứng.

- Triển khai các biện pháp duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học; bảo đảm thống nhất giữa dữ liệu phổ cập và dữ liệu học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành.

3. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, thực hiện chính sách hỗ trợ

học sinh. Giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật

Chỉ tiêu:

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn được rà soát, có biện pháp hỗ trợ kịp thời trong năm học.
- 8/8 học sinh khuyết tật học hòa nhập có kế hoạch giáo dục cá nhân, được theo dõi định kỳ.

Biện pháp

- Thường xuyên rà soát, kịp thời hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thuộc đối tượng chính sách, học sinh khuyết tật hoặc có nguy cơ gián đoạn học tập; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để hỗ trợ về điều kiện học tập, dinh dưỡng, tư vấn tâm lý và an sinh xã hội. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách; bảo đảm học sinh có hoàn cảnh khó khăn không thiếu sách giáo khoa, tài liệu, học liệu và điều kiện học tập thiết yếu.

- Tích cực huy động, tiếp nhận học sinh khuyết tật trong độ tuổi đến trường theo quy định và bảo đảm điều kiện để học sinh khuyết tật tiếp cận, tham gia học tập và các hoạt động giáo dục phù hợp. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân; điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá theo dạng khuyết tật, khả năng, nhu cầu của từng học sinh; định kỳ rà soát, điều chỉnh kế hoạch và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với giáo dục khuyết tật theo quy định. Phối hợp chặt chẽ với gia đình, cơ sở y tế, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập và các tổ chức liên quan trong giáo dục, chăm sóc, và hỗ trợ học sinh hòa nhập.

- Phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh khuyết tật xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân; tăng cường tập huấn kỹ năng dạy hòa nhập cho giáo viên.

- Phối hợp gia đình, y tế địa phương hỗ trợ chế độ chính sách; tuyên truyền nâng cao nhận thức, giảm mặc cảm cho cha mẹ học sinh có con khuyết tật.

III. BẢO ĐẢM CÁC ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Ổn định tổ chức bộ máy và hoạt động sau sáp nhập

- Ổn định tổ chức lớp học, hoạt động chuyên môn ngay từ đầu năm học; hoàn thành bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, cơ sở vật chất, tài chính, dữ liệu giữa hai trường cũ; bố trí đội ngũ theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp vị trí việc làm, năng lực, chuyên môn đào tạo.

- Bảo đảm quyền học tập, điều kiện đi lại an toàn của học sinh và không làm gián đoạn hoạt động giáo dục. Khẩn trương ổn định tổ chức, lớp học và hoạt động chuyên môn; thống nhất công tác quản trị, kế hoạch giáo dục, tổ chuyên môn, thời khóa biểu, hồ sơ và dữ liệu; thực hiện tiếp nhận, bố trí, phân công đội ngũ cụ thể theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với vị trí việc làm, chuyên môn đào tạo, năng lực và yêu cầu thực tế.

- Tổ chức quản lý và sinh hoạt chuyên môn thống nhất giữa trường chính, phân hiệu. Rà soát, bố trí, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu; thực hiện bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, dữ liệu, tài sản theo quy định, bảo đảm

hoạt động của cơ sở giáo dục ổn định, đồng bộ, thông suốt ngay từ đầu năm học .

- Thành lập lại Hội đồng thi đua - khen thưởng, Ban kiểm tra nội bộ, các tổ chức đoàn thể theo quy định; tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động đầu năm học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn thống nhất giữa ba cơ sở (trực tiếp kết hợp trực tuyến khi cần), bảo đảm hoạt động dạy học liên tục, đồng bộ ngay từ đầu năm học.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ

- Kiểm kê, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tại cả hai cơ sở; xây dựng phương án điều chuyển, chia sẻ thiết bị, học liệu giữa hai cơ sở khi cần thiết, tránh lãng phí.

- Tham mưu UBND phường Nam Định ưu tiên bố trí nguồn lực xây dựng nhà đa năng, sân bóng đá mini; đảm bảo lộ trình công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2 thống nhất toàn trường năm 2030.

- Bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền internet phục vụ dạy học, họp trực tuyến, sinh hoạt chuyên môn giữa hai cơ sở, chuyển đổi số, học bạ số.

- Ưu tiên phòng học, phòng học bộ môn, thư viện, thiết bị dạy học, công trình vệ sinh, nước sạch, sân chơi, bãi tập và các điều kiện bảo đảm tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, đặc biệt là các điều kiện phục vụ dạy học Tiếng Anh, Tin học, nghệ thuật, thư viện, giáo dục STEM/STEAM và giáo dục hòa nhập. Bảo đảm thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; thực hiện kiểm kê, bảo quản, bảo trì và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị hiện có. Việc đầu tư, mua sắm, sửa chữa phải căn cứ nhu cầu thực tế, đúng thẩm quyền, tiêu chuẩn, định mức và quy định của pháp luật, bảo đảm đồng bộ, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

3. Bảo đảm sách giáo khoa, tài liệu và học liệu

Chỉ tiêu:

- 100% học sinh có đủ sách giáo khoa trước ngày 15/9/2026.

Biện pháp:

- Thống nhất danh mục sách giáo khoa sử dụng chung toàn trường (trên cơ sở rà soát danh mục đã sử dụng tại ba trường cũ); công khai danh mục trên cổng thông tin điện tử của trường.

- Khai thác hiệu quả thư viện, sách giáo khoa dùng chung, tạp chí, báo và học liệu số phù hợp lứa tuổi Tiểu học.

- Có phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; khai thác hiệu quả thư viện dùng chung, học liệu số.

4. Bảo đảm, bồi dưỡng đội ngũ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn

Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch.

- Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt ít nhất 2 tuần/ lần.

Biện pháp:

- Rà soát đội ngũ theo vị trí việc làm, cơ cấu môn học, số lớp và kế hoạch giáo

dục; phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với chuyên môn đào tạo, năng lực và nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền về tình trạng thừa, thiếu và đề xuất phương án giải quyết; quản lý, sử dụng đội ngũ hiệu quả, thực hiện đầy đủ định mức lao động, chế độ, chính sách theo quy định.

- Phát huy đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán trong hỗ trợ chuyên môn; tổ chức sinh hoạt chuyên môn thiết thực, lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên môn bám sát Chương trình giáo dục phổ thông, nhiệm vụ năm học và nhu cầu phát triển nghề nghiệp của đội ngũ; tránh hình thức, không làm phát sinh cấp quản lý trung gian và thủ tục hành chính không cần thiết.

- Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ GV, nhất là GV dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng trên cơ sở kết quả đánh giá đội ngũ và yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với từng đối tượng; tập trung vào quản trị nhà trường; thực hiện Chương trình GDPT, sử dụng sách giáo khoa, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý, dạy học, hồ sơ điện tử và trí tuệ nhân tạo; triển khai nhiệm vụ đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; giáo dục STEM/STEAM, giáo dục hòa nhập và giáo dục học sinh dân tộc thiểu số. Kết hợp bồi dưỡng trực tiếp, trực tuyến và tự bồi dưỡng; phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán.

- Tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; xây dựng, chia sẻ học liệu số dùng chung giữa hai cơ sở.

5. Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Chỉ tiêu:

- Từng bước xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường Xanh-sạch-Đẹp-An toàn-hạnh phúc. Xây dựng lộ trình công nhận chuẩn quốc gia năm 2030.

Biện pháp:

- Rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT về bảo đảm chất lượng giáo dục.

- Thực hiện bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định, thực hiện thường xuyên và cập nhật hằng năm trên cơ sở dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng; sử dụng kết quả đánh giá để xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đảm bảo tính khả thi. Thường xuyên rà soát, củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng; căn cứ thời hạn công nhận và điều kiện thực tế để xây dựng lộ trình đề nghị công nhận đạt Mức độ 2 theo quy định.

IV. ĐỔI MỚI QUẢN LÝ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường

Chỉ tiêu:

- 108/108 CBQL, GV, NV biên chế tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các nội dung chuyển đổi số trong quản lý hoạt động giáo dục.

Biện pháp:

- Phát huy quyền chủ động của hiệu trưởng gắn với trách nhiệm giải trình; tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục, quản lý và sử dụng các nguồn lực, cải tiến chất lượng, bảo đảm an toàn, thực hiện dân chủ, công khai theo quy định. Phân công nhiệm vụ phù hợp với vị trí việc làm, năng lực và điều kiện thực tế; phát huy vai trò, trách nhiệm của phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và người được giao phụ trách phân hiệu, điểm trường; bảo đảm thống nhất, hiệu quả trong tổ chức các hoạt động của nhà trường.

- Tăng cường quản trị nhà trường trên cơ sở dữ liệu, môi trường số và kết quả giáo dục; khai thác kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần của học sinh, ý kiến phản ánh của học sinh, cha mẹ học sinh và dữ liệu về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện dạy học để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phân công nhiệm vụ, hỗ trợ học sinh và cải tiến chất lượng. Thực hiện công khai các nội dung theo quy định; phát huy vai trò giám sát của giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

- Xây dựng Quy chế làm việc của nhà trường, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác giữa Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng phụ trách từng cơ sở/từng mảng công việc, tổ trưởng chuyên môn, tổ Văn phòng.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số, học bạ số và quản trị dữ liệu giáo dục

Chỉ tiêu:

- 100% học bạ với 2548 học sinh, hồ sơ chuyên môn được số hóa, ký số đúng quy định; không phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định.

Biện pháp:

- Rà soát, hợp nhất tài khoản, dữ liệu quản lý của ba trường cũ trên các phần mềm quản lý giáo dục (Moet hoặc phần mềm thống nhất theo hướng dẫn của Sở); phân công nhân viên/giáo viên phụ trách công nghệ thông tin rà soát dữ liệu trước khi báo cáo.

- Tổ chức tập huấn sử dụng học bạ số, phần mềm quản lý cho toàn thể cán bộ, giáo viên ngay đầu năm học, ưu tiên đội ngũ chưa thành thạo.

- Tiếp tục triển khai học bạ số, Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, hồ sơ, sổ sách điện tử, chữ ký số, học liệu số, tuyển sinh trực tuyến và các ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá theo quy định. Thực hiện tạo lập, ký số, quản lý, sử dụng và đồng bộ dữ liệu học bạ số; bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời, liên thông. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm rà soát, phê duyệt dữ liệu theo thẩm quyền trước khi sử dụng để báo cáo, thống kê và phục vụ công tác quản lý.

- Thường xuyên chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và kết quả giáo dục, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, an toàn, liên thông, dùng chung; khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, dự báo, điều hành, hỗ trợ học sinh và cải tiến chất lượng giáo dục. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong

quản lý, quản trị và hỗ trợ hoạt động chuyên môn theo hướng thiết thực, an toàn, có kiểm soát, phù hợp với cấp Tiểu học; thực hiện đúng quy định về quản lý tài khoản, phân quyền truy cập, sao lưu dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin.

Không phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, tái sử dụng và khai thác dữ liệu dùng chung; hạn chế nhập liệu trùng lặp, giảm hồ sơ giấy và công việc hành chính không cần thiết.

V. BẢO ĐẢM AN TOÀN, KỶ CƯƠNG TRƯỜNG HỌC VÀ TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương

Chỉ tiêu:

- Bảo đảm an toàn giao thông, an ninh, an toàn trường học trong phòng chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa học đường.

Biện pháp:

- Rà soát, khắc phục nguy cơ mất an toàn về cơ sở vật chất tại cả ba cơ sở (đặc biệt lưu ý các phòng học, hạng mục xuống cấp); tăng cường tư vấn tâm lý học đường, công tác xã hội trường học.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, phòng chống đuối nước, phòng chống xâm hại trẻ em, sử dụng mạng xã hội an toàn cho học sinh, cha mẹ học sinh.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với TTYT của phường khám sức khỏe đầu năm học cho học sinh, phối hợp với các ban ngành thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng chống thiên tai, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, trong trường.

- Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục năng lực, phẩm chất, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

- Chỉ đạo thực hiện truyền thông về an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng, chống thiên tai, bảo vệ người học, phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, trong trường; Tăng cường truyền thông vào dịp đầu năm học mới; trên website về mô hình tiêu biểu bảo đảm trường học an toàn, công tác y tế trường học, phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống bạo lực học đường; về những tấm gương người tốt, việc tốt của giáo viên và học sinh; bồi dưỡng cán bộ chuyên trách về phương pháp, kỹ năng tuyên truyền phòng tránh thiên tai;

- Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng nhằm bảo đảm an ninh trật tự,

an toàn trường học; phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm; phòng, chống bạo lực học đường; phòng tránh tai nạn thương tích, cháy nổ, an toàn giao thông... trong các môn học và các hoạt động giáo dục;

- Tổ chức Lễ phát động “Tháng an toàn giao thông”

2. Bảo đảm an toàn trong tổ chức bán trú và các hoạt động giáo dục

Chỉ tiêu:

- Không để xảy ra sự cố mất an toàn thực phẩm; 100% hoạt động trong nhà trường có phương án bảo đảm an toàn được phê duyệt.

Biện pháp:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương;

- Hợp đồng, ký kết chặt chẽ với đơn vị cung cấp suất ăn đảm bảo đúng chất lượng và số lượng theo yêu cầu của nhà trường; chú trọng công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Quản lý tốt việc giao nhận suất ăn; lưu mẫu thức ăn theo quy định.

- Ban quản lý bán trú, giáo viên chủ nhiệm giám sát chặt chẽ quy trình chế biến, vệ sinh khu bếp ăn..

- Bảo đảm an toàn khi tổ chức hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài nhà trường, giáo dục thể chất, thể thao, dạy bơi và các hoạt động có sự tham gia của tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường; xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm an toàn và phân công trách nhiệm cụ thể. Tổ chức giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi phù hợp với điều kiện thực tế; bảo đảm địa điểm, cơ sở vật chất, đội ngũ, trang thiết bị và phương tiện an toàn theo quy định.

3. Quản lý dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội

Chỉ tiêu:

- 100% GV thực hiện nghiêm qui định về dạy thêm, học thêm;

Biện pháp:

- Không tổ chức dạy thêm đối với học sinh Tiểu học, trừ bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống theo quy định; nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường, giảm áp lực học tập cho học sinh. Hiệu trưởng thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý theo quy định; quản lý, theo dõi việc giáo viên của đơn vị tham gia dạy thêm ngoài nhà trường; thực hiện công khai đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh về dạy thêm, học thêm, chế độ thông tin, báo cáo; kịp thời chấn chỉnh, xử lý hoặc đề nghị xử lý vi phạm (nếu có).

Triển khai Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, có hiệu lực từ ngày 15/5/2026.

- Thực hiện đúng quy định về công khai, quản lý thu, chi, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; QĐ 115/2026/QĐ-UBND ngày 15/9/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình. Căn cứ Quyết định số 115/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình; Căn cứ vào Công văn 3903/SGDĐT-TC ngày 23/9/2026 hướng dẫn thực hiện các khoản thu chi trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2026-2027;

- Việc tổ chức các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục thực hiện theo quy định của UBND tỉnh; chỉ được triển khai khi đủ điều kiện và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng mức thu, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Không lợi dụng hoạt động giáo dục, tài trợ, phối hợp, liên kết hoặc danh nghĩa tự nguyện, Hội cha mẹ học sinh để ép buộc học sinh tham gia, đóng góp hoặc thu tiền trái quy định. Việc thu, chi phải được hạch toán, quản lý, sử dụng và công khai theo đúng quy định; các khoản thu phải được sử dụng đúng nội dung, mục đích và phương án đã được phê duyệt.

- Tăng cường kiểm tra công tác thu chi trong năm học và kiểm tra xử lý các khoản thu không đúng quy định nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định, nhất là đầu năm học.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong nhà trường phù hợp với tình hình thực tế.

4. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Chỉ tiêu:

72/72 lớp học tổ chức đầy đủ các cuộc họp cha mẹ học sinh theo quy định (đầu năm, giữa năm, cuối năm).

Biện pháp:

- Kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp, từng cơ sở và Ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường; duy trì kênh thông tin liên lạc (nhóm lớp, ứng dụng Tammi...).

Thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh. Xây dựng kế hoạch phối hợp hằng năm, xác định rõ nội dung và trách nhiệm của các bên; tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp quản lý, giáo dục, chăm sóc, bảo đảm an toàn và hỗ trợ học sinh; bảo đảm quyền, lợi ích của học sinh, tôn trọng sự khác biệt và bảo vệ thông tin cá nhân.

5. Tăng cường kiểm tra nội bộ, tiếp nhận và xử lý phản ánh

Chỉ tiêu:

Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của cán bộ lãnh đạo, quản lý nhà trường: 3 cuộc kiểm tra, Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo: 40 cuộc kiểm tra. Kiểm tra hoạt động của tổ, khối chuyên môn, ban bộ phận: 6 cuộc kiểm tra.

Biện pháp:

- Tăng cường tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học; chủ động cung cấp thông tin, hồ sơ phục vụ kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền. Việc kiểm tra nội bộ tập trung vào các nội dung tác động trực tiếp đến quyền lợi, an toàn của học sinh, chất lượng giáo dục và các điều kiện bảo đảm; chú trọng các lĩnh vực có nguy cơ phát sinh vi phạm hoặc có phản ánh, trên cơ sở dữ liệu và tình hình thực tế. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục hạn chế và xử lý vi phạm theo quy định; tiếp nhận, giải trình, xử lý, phản hồi kịp thời các phản ánh, kiến nghị; xác định rõ trách nhiệm và thời hạn giải quyết; chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, tạo đồng thuận trong tổ chức thực hiện. Không để phản ánh, kiến nghị kéo dài, phát sinh vụ việc phức tạp hoặc khiếu kiện vượt cấp do chậm xử lý.

6. Một số hoạt động giáo dục khác

- Tổ chức các hội thi, cuộc thi, sân chơi cho học sinh, giáo viên trên tinh thần tự nguyện, không thành lập đội tuyển, không ôn luyện gây áp lực.

- Tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam (21/4)..

- Phối hợp chặt chẽ công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng với công tác giáo dục của nhà trường. Xây dựng kế hoạch hoạt động Đội thống nhất cho cả ba cơ sở ngay từ đầu năm học; duy trì phát thanh măng non, tiếng trống sạch trường, kế hoạch nhỏ. Đa dạng hoạt động Khởi động ngày mới: Dân vũ, yoga, trò chơi dân gian, võ nhạc,...

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm, chia sẻ giải pháp hiệu quả trong quản lý, dạy học sau sáp nhập.

VI. CÁC NHIỆM VỤ KHÁC

1. Công tác truyền thông

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong trường.

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên

tiến của nhà trường để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Phân công ban truyền thông của nhà trường gồm các đ/c trong Ban lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách.

- Thực hiện hiệu quả trang thông tin điện tử của nhà trường, thường xuyên đăng hình ảnh, tin, bài về những hoạt động tiêu biểu, sáng tạo của nhà trường. Lưu giữ hình ảnh hoạt động của nhà trường để bổ sung vào phòng truyền thống và phục vụ các hoạt động tổng kết, tuyên truyền.

2. Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và quyết tâm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường đối với việc phòng chống tham nhũng trong nhà trường.

- Ngăn chặn, phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng trong nhà trường, bảo đảm mọi hoạt động trong nhà trường đều công khai minh bạch, góp phần sử dụng một cách có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển giáo dục.

- Thực hiện nhiệm vụ, biện pháp chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải được tiến hành đồng bộ từ lãnh đạo nhà trường đến cán bộ, giáo viên, nhân viên. Gắn nhiệm vụ phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”.

- Phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Ban phòng chống tham nhũng.

- Phát động toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh đóng góp ý kiến về biện pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại nhà trường.

- Gắn việc tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” với thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua trong toàn trường. Tập trung chỉ đạo nâng cao ý thức cần, kiệm, liêm, chính, chí, công, vô tư.

- Gắn việc thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí với xét các danh hiệu thi đua cuối năm.

- Xử lý nghiêm minh đối với các trường hợp vi phạm quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm hoặc lợi dụng quyền tố cáo để vu khống, xuyên tạc, gây mất đoàn kết nội bộ.

- Thực hiện tốt chế độ sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của các cấp, các ngành

3. Công tác thi đua khen thưởng

*** Chỉ tiêu:**

Tập thể

- Nhà trường đạt “Tập thể Lao động xuất sắc”

- Tập thể lớp xuất sắc: 35

- Tập thể lớp tiên tiến: 37

- Tổ CM xuất sắc: 03
- Tổ CM tiên tiến: 02

Cá nhân

- Danh hiệu “Lao động tiên tiến”: 108 đ/c
- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”: 29 đ/c
- Giấy khen của Chủ tịch UBND phường: 10 đ/c
- Giấy khen của Giám đốc Sở GD: 03 đ/c

*** Biện pháp:**

- Tiếp tục phát động các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả trong toàn ngành, gắn với thực hiện chủ đề năm học: **“Đổi mới tư duy – Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”** và phong trào thi đua **“Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”**. Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình, cá nhân điển hình tiên tiến trong dạy học và quản lý trường Tiểu học, bảo đảm tính lan tỏa, tạo động lực thi đua sâu rộng trong toàn ngành.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về công tác Thi đua - Khen thưởng.

- Thực hiện công tác Thi đua - Khen thưởng đảm bảo khách quan, công bằng, đúng đối tượng có tác động tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ và phong trào thi đua. Chú trọng việc đánh giá sự tiến bộ của cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học này so với năm học trước.

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng: Đ/c Ngô Mai Oanh

- Chịu trách nhiệm trước Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình, UBND phường Nam Định và trước Pháp luật về toàn bộ hoạt động của nhà trường;

- Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực: Chính trị tư tưởng; Tổ chức cán bộ; Tài chính; Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật; Chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh;

- Chỉ đạo và quản lý công tác kế hoạch trong nhà trường, công tác kiểm tra, nhiệm vụ xây dựng trường chuẩn quốc gia theo Thông tư 57, nhiệm vụ bồi dưỡng đội ngũ;

- Chủ trì các cuộc họp cơ quan, họp giao ban, ...

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành;

- Trực tiếp chỉ đạo Ban truyền thông và Ban Văn hoá – Văn nghệ - Thể thao của trường;

- Tham gia sinh hoạt và chỉ đạo các hoạt động chuyên môn của tổ Văn phòng và dạy 2 tiết/tuần.

2. Đối với Phó hiệu trưởng:

2.1. Đ/c Phạm Thị Hồng Hạnh – Phó hiệu trưởng phụ trách phân hiệu số 1 (bao gồm cả điểm trường thuộc phân hiệu số 1)

- Trực tiếp quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động giáo dục (bao gồm cả về chuyên môn, nề nếp GV, HS, an toàn trường học và các hoạt động khác) tại Phân hiệu 1 (gồm cả điểm trường thuộc phân hiệu 1);

- Trực tiếp:

- + Xây dựng kế hoạch chuyên môn của nhà trường;
- + Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- + Xây dựng, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các cuộc thi, giao lưu, mũi nhọn và các phong trào thi đua của GV, HS;
- + Tham gia sinh hoạt và chỉ đạo các hoạt động chuyên môn của tổ 3, tổ 5 và dạy 4 tiết/tuần;

- Tổ chức tổng hợp các loại báo cáo và số liệu của phân hiệu 1;
- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và hành chính khác do Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền bằng văn bản.

2.2. Đ/c Nguyễn Thị Thu Hiền – Phó hiệu trưởng phụ trách phân hiệu số 2

- Trực tiếp quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động giáo dục (bao gồm cả về chuyên môn, nề nếp GV, HS, an toàn trường học và các hoạt động khác) tại Phân hiệu 2.

- Trực tiếp:

- + Quản lý và chỉ đạo công tác Y tế trường học, trật tự an ninh, an toàn trường học, phòng chống thiên tai của trường;
- + Xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị dạy học và cơ sở hạ tầng nhà trường;
- + Tổ chức, quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật của nhà trường;
- + Tham gia sinh hoạt và chỉ đạo các hoạt động chuyên môn của tổ 1, tổ 2; Dạy 4 tiết/ tuần;

- Tổ chức tổng hợp các loại báo cáo và số liệu của Phân hiệu 2;
- Thư ký ghi chép các cuộc họp của lãnh đạo đơn vị;
- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và hành chính khác do Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền bằng văn bản.

2.3. Đ/c Vũ Văn Ninh – Phó hiệu trưởng tại trường chính

- Trực tiếp chịu trách nhiệm phụ trách toàn diện công tác giáo dục (bao gồm cả về chuyên môn, nề nếp GV, HS và các hoạt động khác) tại Trụ sở chính;

- Trực tiếp:

- + Xây dựng kế hoạch; tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường;
- + Chỉ đạo và phụ trách Công tác PCGD; CSDL ngành, các phần mềm;
- + Phụ trách công tác duy trì trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục toàn trường;
- + Nộp các loại báo cáo và đường link của cấp trên;
- + Tham gia sinh hoạt và chỉ đạo các hoạt động chuyên môn của tổ 4. Dạy 4 tiết/ tuần;

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và hành chính khác do Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền bằng văn bản.

3. Đối với Tổ trưởng, tổ phó CM

a. Nhiệm vụ của các đ/c tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn:

- Tập hợp và quản lý các hoạt động của tổ chuyên môn do mình phụ trách.
- Xây dựng kế hoạch của tổ, đề ra các biện pháp chỉ đạo của tổ để các chủ trương của nhà trường đều được thực hiện và đạt hiệu quả cao.
- Tổ chức đánh giá GV theo chuẩn, đánh giá công chức tại tổ chuyên môn.
- Cùng với Ban giám hiệu quản lý tốt việc dạy và học trong phạm vi của tổ mình phụ trách.
- Ký duyệt và chịu trách nhiệm về hồ sơ giáo án của các thành viên trong tổ.

b. Trách nhiệm của các đ/c Tổ trưởng, tổ phó;

- Trách nhiệm của Tổ trưởng: Tổ chức thực thi các nhiệm vụ chuyên môn của tổ và chịu trách nhiệm trước Ban giám hiệu theo về quản trị, điều hành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch của tổ.
- Trách nhiệm của Tổ phó: Giúp việc Tổ trưởng. Thực hiện Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của tổ phó tổ chuyên môn. Cùng với Tổ trưởng chịu trách nhiệm trước BGH, quản trị và điều hành các hoạt động giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và hành chính khác do Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách phân hiệu phân công hoặc ủy quyền bằng văn bản.

4. Đối với giáo viên:

Thực hiện theo Điều 14 - Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

4.1. Nhiệm vụ của giáo viên

4.1.1. Giáo viên thực hiện nhiệm vụ tương ứng với vị trí việc làm được giao theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

4.1.2. Giáo viên làm công tác chủ nhiệm:

4.1.3. Thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên theo quy định:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục của lớp nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh; tổ chức các hoạt động sinh hoạt lớp;
- Tổng hợp nhận xét, đánh giá học sinh cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp, học sinh phải rèn luyện trong kỳ nghỉ hè; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho học sinh;
- Hướng dẫn, quản lý học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, hoạt động giáo dục và rèn luyện học sinh do nhà trường tổ chức;
- Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách phân hiệu.

4.1.4. Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội, giáo viên làm Bí thư Đoàn, chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của giáo viên

4.2.1. Giáo viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của [Luật Nhà giáo](#); tự học, bồi dưỡng để bảo đảm đáp ứng yêu cầu đột phá giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số và đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường theo lộ trình phù hợp;

4.2.2. Giáo viên làm công tác chủ nhiệm

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;
- Được dự các giờ học, hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp do mình làm chủ nhiệm;
- Được dự các cuộc họp của hội đồng khen thưởng và hội đồng kỷ luật khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến học sinh của lớp do mình làm chủ nhiệm;
- Được dự các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm;
- Được quyền cho phép cá nhân học sinh có lý do chính đáng nghỉ học không quá 03 ngày liên tục;
- Được giảm định mức tiết dạy theo quy định;
- Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm;
- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ (sau đây gọi là cha mẹ học sinh), giáo viên, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, các đoàn thể và các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp chủ nhiệm;
- Hướng dẫn, quản lý học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm hướng nghiệp, hoạt động giáo dục và rèn luyện học sinh do nhà trường tổ chức;
- Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách phân hiệu.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và hành chính khác do Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách phân hiệu phân công hoặc ủy quyền bằng văn bản.

5. Đối với Tổng phụ trách Đội, phụ trách Đội tại các phân hiệu:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hội đồng tự quản, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Phối hợp, tổ chức tiết SHDC, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và hành chính khác do Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách phân hiệu phân công hoặc ủy quyền bằng văn bản.

6. Đối với nhân viên Thư viện, thiết bị; nhân viên Hành chính, văn thư; Nhân viên Y tế có trách nhiệm và quyền hạn sau:

- Nhân viên Thư viện, thiết bị; nhân viên Y tế; nhân viên Hành chính, văn thư thực hiện tốt nhiệm vụ đảm nhiệm. Thực hiện tốt, nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp trên về công tác PCGD - XMC; công tác Thư viện, thiết bị; công tác Hành chính, văn thư; công tác Y tế trường học theo các văn bản đã hướng dẫn.

- Thực hiện tốt, nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp trên về công tác văn thư, học vụ, hành chính, công tác phục vụ theo các văn bản đã hướng dẫn.

- Thực hiện tốt, nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp trên về công tác y tế học đường và bảo hiểm tai nạn học sinh, giáo viên theo các văn bản quy định hiện hành.

- Tích cực tham mưu cho Hiệu trưởng và giải quyết kịp thời công tác văn thư, học vụ và y tế học đường.

- Thực hiện đầy đủ các biểu mẫu báo cáo kịp thời, đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ hồ sơ, sổ sách quản lý về công tác XMC-PCGD; công tác Thư viện, thiết bị; công tác Hành chính, văn thư và công tác Y tế học đường..

- Lắng nghe ý kiến của mọi người, phản ánh kịp thời cho Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách phân hiệu để giải quyết hợp lý các sai sót nếu có.

- Lưu trữ hồ sơ, chứng từ đầy đủ, khoa học

- Thực hiện tự kiểm tra tại trường và chịu sự kiểm tra của các cấp quản lý.

- Phối hợp với mọi thành viên trong nhà trường nhằm thực hiện tốt công tác được phân công.

- Tham gia trang hoàng lễ đài trong dịp Lễ, Hội nghị, . . .

- Hỗ trợ tốt cho các phong trào, các ngày Lễ hội do trường tổ chức.

- Nhân viên phụ trách Thư viện, thiết bị; nhân viên Hành chính, văn thư; nhân viên Y tế có các quyền hạn và quyền lợi theo các văn bản pháp luật quy định hiện hành.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và hành chính khác do Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách phân hiệu phân công hoặc ủy quyền bằng văn bản.

7. Nhân viên kế toán

- Thực hiện tốt sự chỉ đạo của Thường trực UBND phường về công tác kế toán tài chính.

- Chấp hành sự chỉ đạo của Hiệu trưởng, đồng thời tham mưu cho Hiệu trưởng giải quyết đúng nguyên tắc tài chính, đúng các văn bản chỉ đạo về quản lý tài chính.

- Thực hiện chi lương và các khoản phụ cấp cho CB, GV, NV hàng tháng được kịp thời, chính xác, đúng quy định.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng giải quyết tốt công tác nâng bậc lương, công tác tăng giảm nhân sự, soạn thảo Quy chế chi tiêu nội bộ, giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động được kịp thời, đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ các báo cáo cho cấp trên được kịp thời, đúng mẫu và theo quy định hiện hành.

- Lắng nghe các ý kiến của mọi người và phản ánh kịp thời cho Hiệu trưởng để có sự điều chỉnh hợp lý nếu có sai sót. Lưu trữ hồ sơ, chứng từ tài chính đầy đủ, khoa học.

- Thực hiện tự kiểm tra tài chính tại trường và chịu sự kiểm tra trực tiếp của Phòng kinh tế phường Nam Định.

- Nhân viên kế toán có các quyền hạn và quyền lợi theo các văn bản pháp luật quy định hiện hành.

Phần thứ tư

KẾT LUẬN

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 của trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành. Kế hoạch này được xây dựng dựa trên nội dung các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp trên, được thông qua hội nghị viên chức và người lao động.

Trong quá trình thực hiện, nhà trường sẽ triển khai hướng dẫn cụ thể và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tế và sự chỉ đạo của cấp trên./.

*** Nơi nhận:**

- Sở GDĐT (để b/c);
- UBND phường (để b/c);
- Phòng Văn hóa - Xã hội phường (để b/c);
- BGH, Tổ CM;
- Đăng trên website trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Mai Oanh

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC TỪNG THÁNG
THÁNG 8/2026

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Ghi chú
1	Phân công chuyên môn, nhiệm vụ cho CB, GV, NV	HT	
2	Tham gia bồi dưỡng chính trị hè	Tất cả CB, GV, NV	
3	Hội thảo xây dựng KHGD, kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn	Tất cả CB, GV	
4	Dự Hội nghị Tổng kết năm học 2025-2026 và triển khai nhiệm vụ năm học 2026-2027	HT	
5	Tổng hợp báo cáo số lớp, số học sinh đầu năm học 2026-2027	đ/c Thùy	
6	Rà soát các điều kiện chuẩn bị cho năm học 2026-2027.	Tất cả CB, GV, NV	

Nội dung phát sinh trong tháng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÁNG 9/2026

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Ghi chú
1	Khai giảng năm học mới (5/9) bắt đầu học kỳ 1 (ngày 7/9)	BGH	
2	Ổn định nề nếp dạy và học	TPT đội, GVCN	
3	Thực hiện chương trình tuần 1;2;3;4	GVCN, GV bộ môn	
4	Tổ chức Vui đón trăng rằm (tiết 1 sáng thứ Sáu ngày 25/9)	TPT Đội Tất cả GV, NV	
5	Xây dựng kế hoạch năm học	HT, các TTCM	
6	Kiểm tra nề nếp DH đầu năm học	HT, các phó	

		HT	
7	Kiểm tra nền nếp các lớp	TPT đội, ban HĐNG	
8	Thành lập các câu lạc bộ	HT	
9	Phát động Hội giảng cấp trường	HT	
10	Đại hội liên Đội	TPT đội, GVCN	
11	Hoàn thành nhập cơ sở dữ liệu ngành	Ban công nghệ	
12	Báo cáo số liệu đầu năm học	đ/c Thùy	
13	Nhập máy thống kê, báo cáo về công tác CSDL ngành	đ/c Phương	
14	Duyệt kế hoạch thu –chi	HT - KT	
15	Duyệt kế hoạch tổ, kế hoạch cá nhân và các bộ phận	HT	
16	Khám sức khỏe cho HS	NV Y tế, GVCN	
17	Công khai dự toán, kế hoạch thu chi các quỹ thoả thuận, hỗ trợ, BB và NQ HĐT,	Đ/c Thủy kế toán	

Nội dung phát sinh trong tháng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÁNG 10/2026

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Ghi chú
1	Thực hiện chương trình tuần 5,6,7,8	GVCN, GV bộ môn	
2	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban KTNB	

3	T/c Hội nghị nhà giáo và người lao động	Tất cả CB, GV, NV	
4	Tổ chức kỷ niệm 20/10 (tiết 1 sáng thứ Hai ngày 19/10)	BGH,GVCN	
5	Ban hành Quy tắc sử dụng AI trong nhà trường.	HT, các TTCM	
6	Tham gia SHCM liên cụm trường	HT, GV cốt cán	
7	Công khai các quy chế, KH đã được phê duyệt; dự toán thu chi ngân sách quý IV/2026; cam kết các khoản thu dịch vụ;	Đ/c Thủy kế toán	
8	Hội nghị CMHS đầu năm học	BGH, kế toán,GVCN	
9	Tổ chức giải chạy dành cho CB, GV, NV, HS và PH	Tất cả CB, GV, NV,PH	

Nội dung phát sinh trong tháng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÁNG 11/ 2026

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Ghi chú
1	Thực hiện chương trình tuần 9,10,11,12	GVCN, GV bộ môn	
2	Tổ chức chuỗi hoạt động Chào mừng ngày Nhà giáo VN 20/11 (thi “Nguyen Tat Thanh’s got talent”)	Tất cả CB, GV, NV, HS	
3	Chào mừng ngày Nhà giáo VN 20/11 (tiết 1, 2 sáng thứ Sáu ngày 20/11)	Tất cả CB, GV, NV, HS	
4	Kiểm tra giữa HK I (lớp 4.5)	Các phó HT, TTCM	
5	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban KTNB	

Nội dung phát sinh trong tháng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÁNG 12/2026

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Ghi chú
1	Thực hiện chương trình tuần 13,14,15,16,17	GVCN, GV bộ môn	
2	Tham gia thi GV dạy giỏi, GVCN lớp giỏi do SGD tổ chức	GV được lựa chọn	
3	Tổ chức giao lưu TDTT cấp trường kỷ niệm ngày 22/12	BCH, Đoàn TN, TPT đội	
4	CT: Cháu yêu chú bộ đội. mời CCB phường nói chuyện (tiết 1 sáng thứ Hai ngày 21/12/2026)	Tất cả CB, GV, NV, HS	
5	Quyết toán tài chính năm 2026, kế hoạch dự toán thu - chi năm 2027	HT, Kế toán	
6	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban KTNB	
7	Tham gia SHCM liên cụm trường	HT, GV cốt cán	
8	Công khai thu nhập cá nhân của HT, PHT;	HT, PHT	

Nội dung phát sinh trong tháng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÁNG 01/2027

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Ghi chú
1	Thực hiện chương trình tuần 18,19,20	GVCN, GV bộ môn	
2	Kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I (tuần 17, trước 18/01); sơ kết học kỳ I;	HT, các phó HT, các TTCM	
3	Báo cáo sơ kết học kỳ I về Sở GDĐT (trước 25/01); xây dựng phương án bảo đảm an toàn dịp nghỉ Tết Nguyên đán.	HT, đ/c Thùỵ	
4	Chương trình Tết	Tất cả CB, GV, NV, HS, PH	
5	Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2027	HT Kế toán	
6	Công khai danh sách nhận tiền CPHT, hỗ trợ người khuyết tật; dự toán ngân sách 2027; thực hiện dự toán ngân sách quý IV/2026, thu chi 6 tháng cuối năm và quyết toán thu chi ngân sách năm 2026.	Kế toán	
6	Tham gia SHCM cụm trường	HT, GV cốt cán	

Nội dung phát sinh trong tháng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÁNG 02/2027

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Ghi chú
1	Thực hiện chương trình tuần 21,22	GVCN, GV bộ môn	
2	Ổn định nền nếp sau Tết Nguyên đán	TPT đội, GVCN	

3	Tổ chức chương trình “Chào Xuân” (tiết SHDC sáng thứ Hai ngày 15/02/2027)	Tất cả CB, GV, NV, HS	
4	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban KTNB	
5	Kiểm tra rà soát lại hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức	HT	

Nội dung phát sinh trong tháng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÁNG 3/2027

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Ghi chú
1	Thực hiện chương trình tuần 23, 24,25, 26	GVCN, GV bộ môn	
2	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Ban KTNB	
3	Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II (tuần 26 - Toán, Tiếng Việt khối 4, 5)	HT, các phó HT Các TTCM	
4	Tổ chức các hoạt động chào mừng 8/3, 26/3	TPT Đội, ban HĐNG	
5	Kiểm tra hồ sơ giáo viên	HT, các phó HT Các TTCM	
6	Đánh giá giữa kỳ tiến độ thực hiện Kế hoạch năm học.	HT, các phó HT	
7	Xây dựng kế hoạch biên chế năm	HT	

	học 2027 - 2028		
8	Tham gia Cuộc thi tài năng Tiếng Anh tiểu học, giao lưu câu lạc bộ cụm trường	HT, GV, HS	
9	Dự Hội nghị đánh giá sử dụng sách giáo khoa do SGD tổ chức.	Thành phần được triệu tập	
10	Tổ chức kết nạp Đội cho HS	TPT Đội, GVCN	

Nội dung phát sinh trong tháng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÁNG 4/2027

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Ghi chú
1	Thực hiện chương trình tuần 27,28,29,30,31	GVCN, GV bộ môn	
2	Tham gia khảo sát do Sở GD tổ chức	GVCN lớp 3,4,5; GV dạy TA	
3	Khám sức khỏe lần 2 cho HS	Nhân viên y tế	
4	Rà soát danh sách trẻ sinh năm 2020, xây dựng dự kiến Kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027.	Ban phổ cập	
5	Tổ chức CT: “Mừng non sông thống nhất”	Tất cả CB, GV, NV, HS, PH	
6	Giao lưu Viết chữ đúng và đẹp cấp cụm trường	HS được lựa chọn	
7	Giao lưu Viết chữ đúng và đẹp cấp Tỉnh.	HS được lựa chọn	
8	Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước quý I/2027	Kế toán	
9	Sinh hoạt chuyên môn cụm trường	HT, GV cốt cán	

Nội dung phát sinh trong tháng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÁNG 5/2027

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Ghi chú
1	Thực hiện chương trình tuần 32,33,34,35	GVCN, GV bộ môn	
2	Kiểm tra định kỳ cuối năm học (tuần 34); xét hoàn thành chương trình lớp học, HTCTH;	HT, các phó HT, các TTCM	
3	Xét Hoàn thành CTTH, HT CT lớp học; Bình xét thi đua. Hoàn thiện các loại hồ sơ.	Ban thi đua	
4	Xây dựng các báo cáo đánh giá cuối năm; hoàn thiện các thông tin trên CSDL ngành.	HT, các bộ phận liên quan	
5	Đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá công chức, viên chức...	HT, các phó HT, GV	
6	Tổng kết năm học, bình xét thi đua; bàn giao chất lượng giáo dục; kết thúc năm học (trước 31/5).	Ban thi đua	
7	Hội nghị CMHS cuối năm học	HT, các phó HT, GVCN	
8	Quyết toán tài chính theo năm học	Ban tài chính	
9	Tổng kết năm học, bàn giao HS về địa phương.	BGH + TPT Đội	
10	Dự Hội nghị hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2026 – 2027	HT	
11	Kiểm kê cơ sở vật chất các lớp học,	HT, các phó HT,	

	các phòng chức năng, tài sản nhà trường.	kế toán, GVCN, GV phụ trách các phòng ban	
--	--	---	--

Nội dung phát sinh trong tháng

.....

.....

.....

.....

.....

THÁNG 6/2027

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Ghi chú
1	Tuyển sinh năm học 2027-2028	Ban tuyển sinh	
2	CBQL, TTCM, GV tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đáp ứng yêu cầu CTGDPT2018	CBQL, TTCM, GV	
3	Nộp hồ sơ thi đua và các loại báo cáo.	HT, văn phòng	
4	Tổ chức kiểm kê tài sản cuối năm học	HT, các Phó HT, kế toán, văn phòng, bảo vệ.	
5	Tổ chức chằng chống cửa, cây cối phòng chống bão lũ.	HT, các Phó HT, GV, NV	
6	Công khai quyết toán thu chi các quỹ ngoài học phí năm học 2026-2027; Danh mục sách giáo khoa dùng cho năm học 2027-2028; Kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2027-2028; Các điều kiện cho năm học 2027-2028, cam kết chất lượng, thông tin đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, chất lượng thực tế, quyết toán các khoản thu ngoài học phí, xây dựng trường chuẩn và KĐCL, đánh giá viên chức theo ND 90 và các ND sửa đổi	Kế toán	

Nội dung phát sinh trong tháng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÁNG 7/2027

STT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Ghi chú
1	CBQL, TTCM, GV tham gia tập huấn sử dụng tài liệu GDĐP tỉnh Ninh Bình	CBQL, TTCM, GV	
2	Xây dựng phương hướng nhiệm vụ năm học 2027-2028	HT, các phó HT, các TTCM	
3	Chỉ đạo rà soát, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị chuẩn bị cho năm học mới.	HT	
4	Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý II/2027; Dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2027.	Kế toán	

Nội dung phát sinh trong tháng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HIỆU TRƯỞNG**Ngô Mai Oanh**